



**BẢN TIN**

# **KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ**

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG**

ISSN 1859 - 0268

**SỐ 02/2024**

## **CHÀO MỪNG NGÀY KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (18/5)**



**KỶ NIỆM 65 NĂM THÀNH LẬP BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (1959-2024)**

**-Tháng 05/2024-**





# TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIỀN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

MỘT SỐ QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CÓ THỂ CHUYỂN GIAO



Quy trình sản xuất bịch phôi nấm bào ngư, linh chi



Quy trình sản xuất bột linh chi hoà tan



Thiết kế, lắp đặt Nhà sấy năng lượng mặt trời



Lắp đặt hệ thống tưới bằng năng lượng mặt trời cho vườn cây ăn trái



Quy trình sản xuất rượu nếp



Quy trình sản xuất rượu nho rừng



Quy trình sản xuất rượu chuối hột



Quy trình trồng dưa lê, dưa lưới theo hướng hữu cơ



Quy trình sản xuất giống khổ qua ghép gốc mướp và cà chua gốc ghép



Quy trình sản xuất hạt sen chiên giòn



Quy trình sản xuất chuối sấy dẻo



Quy trình sản xuất sầu riêng sấy thăng hoa



Quy trình sản xuất tinh bột nghệ

## Chi tiết liên hệ:

Trụ sở: 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Trại Thực nghiệm KH&CN: QL91, ấp Bình Phú 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

Điện thoại: (0296) 3954305 - (0296) 3652553



ISSN 1859 - 0268

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**ThS. TÀNG PHÚ AN**

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Trưởng Ban biên tập:

**ThS. PHAN VĂN KIẾN**

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Phó Trưởng Ban biên tập:

**ThS. TRẦN PHÚ VINH**

Thư ký:

**KS. HÀ THỊ MỸ TRANG**

Biên tập viên:

**ThS. ĐẶNG THỊ TIẾP THU**

**ThS. TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH**

**ThS. ĐOÀN HỮU TRÍ**

**KS. TRƯƠNG BẢO QUỐC**

Trình bày

**ĐOÀN HỮU TRÍ**

Địa chỉ phát hành:

Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa,  
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

☎ (0296) 3852212 hoặc (0296) 3954305

✉ bantinkhcnag@gmail.com

## MỤC LỤC

### VĂN BẢN - CHÍNH SÁCH

Trang

1. Quyết định Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia 2
2. Thông tư sửa đổi quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 3
3. Một số nội dung quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa 4

### KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

4. Chặng đường 45 năm nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang (1980 - 2024) 6
5. Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2023 và định hướng năm 2024 12
6. Tình hình sử dụng và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận An Giang đối với sản phẩm nông nghiệp đã được bảo hộ và một số sản phẩm có tiềm năng của tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 19
7. Tân Châu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp 23
8. Lịch sử hình thành và phát triển Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang 26
9. Ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, bảo vệ rừng 31
10. Mô hình nuôi cá chình giống trong bồn nổi theo hướng ứng dụng công nghệ cao hướng đi mới cho nông dân Tân Châu 34
11. Thực trạng sản xuất và tiêu thụ hoa, cây cảnh trên thế giới 37
12. Hành trình Khởi nghiệp Đổi mới Sáng tạo của thanh niên An Giang 40
13. Một số kết quả nổi bật về hoạt động khoa học và công nghệ quý 1/2024 45
14. Kết quả ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ trong công tác sản xuất và khảo nghiệm các loại giống cây trồng sạch bệnh, năng suất cao 48

### TIN TỨC

15. Tiếp tục phát triển sản phẩm Nhãn hiệu chứng nhận An Giang 53
16. Phổ biến kiến thức lập báo cáo kiểm kê phát thải khí nhà kính cho doanh nghiệp khu vực Đồng bằng sông Cửu Long 54
17. Hướng dẫn nhận thức về 5S tại bộ phận nhận và trả kết quả của UBND huyện Thoại Sơn và Tri Tôn 56
18. Khảo sát chất lượng và nhãn hàng hóa đối với mặt hàng gạo đóng gói sẵn và nước chấm đóng chai lưu thông trên thị trường năm 2024 57
19. Đoàn công tác Sở Khoa học và Công nghệ làm việc với Thị ủy Tịnh Biên 59

#### DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CNSH	Công nghệ sinh học	NHCN	Nhãn hiệu chứng nhận
ĐMST	Đổi mới sáng tạo	SHTT	Sở hữu trí tuệ
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long	UBND	Ủy ban nhân dân
KH&CN	Khoa học và Công nghệ	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
KT-XH	Kinh tế - xã hội		

## BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ:

# QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Ngày 27/3/2024, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 489/QĐ-BKH-CN về việc Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia bao gồm 4 Chương với 12 Điều quy định một số nội dung cụ thể như: Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn; Tổ chức bộ máy và chế độ làm việc; Quản lý tài chính và tài sản; Điều khoản thi hành.

Theo đó Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (được hình thành trên cơ sở tổ chức lại Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) là cơ quan trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng giúp Bộ trưởng thống nhất quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong phạm vi cả nước bao gồm: tiêu chuẩn, QCVN; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; giải thưởng chất

lượng quốc gia; thông báo và hỏi đáp quốc gia về hàng rào kỹ thuật trong thương mại...

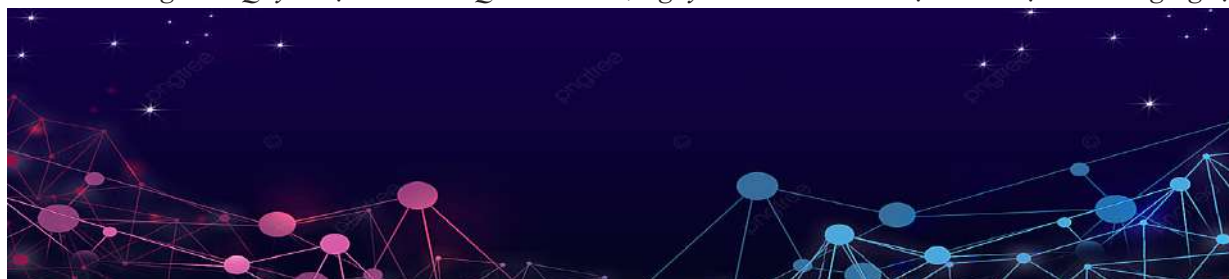
Cơ cấu tổ chức của Ủy ban bao gồm: Chủ tịch Ủy ban, các Phó Chủ tịch Ủy ban và các đơn vị giúp Chủ tịch Ủy ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước như: Ban Tiêu chuẩn, Ban Đo lường, Ban Quản lý chất lượng và Đánh giá sự phù hợp... và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban như: QUATEST 1, QUATEST 2, QUATEST 3, QUATEST 4.... Ngoài ra Điều lệ còn quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn; nguồn nhân lực, chế độ làm việc; quản lý tài chính tài sản.

Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ 1; Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ 2; Trung tâm chuyển giao công nghệ Việt - Đức tiếp tục duy trì tổ chức và hoạt động cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2024.

**Nguyễn Thị Lý**

*Nguồn: Quyết định số 489/QĐ-BKH-CN, ngày 27/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ*



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ:**

**THÔNG TƯ SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ ĐO LƯỜNG ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 2**

**N**gày 15/4/2024, Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Tại Thông tư này được sửa đổi bổ sung khoản 1, Điều 4 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 về danh mục phương tiện đo, biện pháp kiểm soát về đo lường và chu kỳ kiểm định phương tiện đo có tăng thêm 01 phương tiện đo so với Thông tư 07/2019/TT-BKHCN. Trong bảng danh mục 69 phương tiện đo có sửa đổi loại bỏ tên phương tiện đo công tơ điện xoay chiều 1 pha kiểu cảm ứng không còn trong bảng danh mục phương tiện đo phải kiểm định (tại số thứ tự 43). Đồng thời, bổ sung thêm phương tiện đo thiết bị đo điện năng sạc pin xe điện (tại số thứ tự 69) cụ thể như sau:

Phương tiện đo	Biện pháp kiểm soát về đo lường				Chu kỳ kiểm định
	Phê duyệt mẫu	Kiểm định			
		Ban đầu	Định kỳ	Sau sửa chữa	
Thiết bị đo điện năng sạc pin xe điện :					
- Thiết bị đo điện năng xoay chiều sạc pin xe đạp điện, xe máy điện.	X	X	X	X	60 tháng
- Thiết bị đo điện năng xoay chiều sạc pin xe ô tô điện.	X	X	X	X	36 tháng
- Thiết bị đo điện năng một chiều sạc pin xe ô tô điện	X	X	X	X	36 tháng

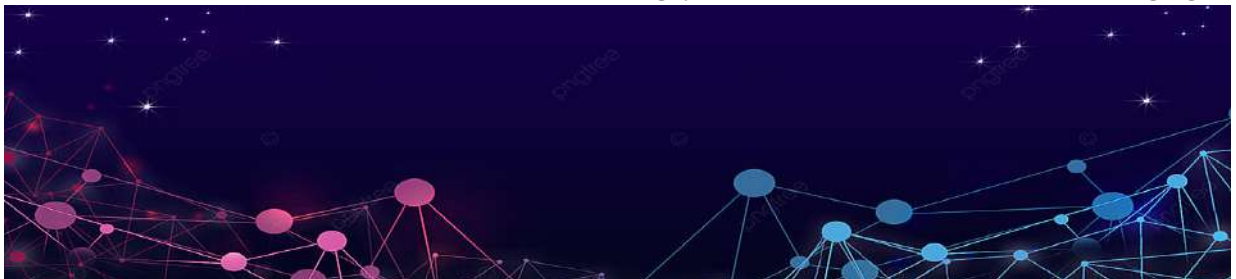
**\* Ghi chú:**

- Ký hiệu "X": biện pháp phải được thực hiện đối với phương tiện đo.
- Trong toàn bộ thời gian quy định của chu kỳ kiểm định, đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo phải được duy trì trong suốt quá trình sử dụng.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2024. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Thông tư này./.

**Tiếp Thu**

*Nguồn: Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN, ngày 15/4/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ*



## BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: MỘT SỐ NỘI DUNG QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

**N**gày 28/3/2024 Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 02/2024/TT-BKHHCN quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa (gọi tắt là Thông tư số 02). Thông tư số 02 gồm 5 Chương với 14 Điều, quy định một số nội dung cụ thể như sau:

### Về phạm vi điều chỉnh:

(1) Thông tư này quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;

(2) Quy định về hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu;

(3) quản lý sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm, vật mang dữ liệu; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện truy xuất nguồn gốc;

(4) các tổ chức cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa đó.

### Đối tượng áp dụng:

(1) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;

(2) Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp liên quan đến truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;

(3) Cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân liên quan.

### Nguyên tắc áp dụng:

Tổ chức, cá nhân sản xuất các sản phẩm, hàng hóa quy định tại khoản 4 Điều 19đ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 132/2008/NĐ-CP, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đo lường thì thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Thông tư này; Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đối với các sản phẩm, hàng hóa khác không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 điều này được lựa chọn thực hiện truy xuất nguồn gốc theo quy định tại Thông tư này nếu có nhu cầu; Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nhu cầu kết nối với Cổng thông tin

truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia thì phải thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

**Một số nội dung quan trọng khác:**

Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phải:

(1) Tuân thủ các quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại Thông tư này;

(2) Thực hiện công bố hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực tương ứng;

(3) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa được quy định tại Thông tư này;

(4) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật;

(5) Trường hợp kết nối thông tin lên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia thì dữ liệu truy xuất nguồn gốc quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư này được cập nhật kịp thời theo từng công đoạn sản xuất, kinh doanh vào Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa:

(1) Cung cấp dịch vụ, giải pháp về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phải đáp ứng yêu cầu tại Thông tư này;

(2) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về dịch vụ, giải pháp cung cấp cho tổ chức, cá nhân liên quan đến về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Trường hợp tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp truy xuất nguồn gốc có nhu cầu kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia thì phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để thực hiện, bảo đảm duy trì dữ liệu trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;

(3) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Thông tư này còn quy định một số nội dung về quản lý việc sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm, vật mang dữ liệu, quy định về hệ thống truy xuất nguồn gốc, dữ liệu truy xuất nguồn gốc, vật mang dữ liệu về truy xuất nguồn gốc...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2024./.

**Trung Hiếu**

*Nguồn: Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN, ngày 28/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ*

# CHẶNG ĐƯỜNG 45 NĂM NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG (1980 - 2024)

ThS. Phan Văn Kiến

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Nhìn lại chặng đường 45 năm qua (1980-2024), hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần phát triển KT-XH tại địa phương; đặc biệt, nhiều thành tựu nổi bật, đột phá trong lĩnh vực nghiên cứu dược liệu, sản xuất nông nghiệp, nhất là việc nghiên cứu phát triển giống lúa và giống thủy sản, phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng tiến bộ KH&CN, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh, góp phần quan trọng trong việc tham gia hình thành và phát triển sản phẩm chiến lược của quốc gia.

Đầu năm 1980, Ban Khoa học Kỹ thuật tỉnh An Giang được thành lập, rồi Ủy ban Khoa học Kỹ thuật, Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường, đến nay là Sở Khoa học và Công nghệ. Buổi đầu, Ban Khoa học Kỹ thuật tập hợp một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật được đào tạo trong và ngoài nước (chủ yếu là Liên Xô và các nước Đông Âu cũ) làm nòng cốt. Nhiệm vụ chính của giai đoạn này là điều tra cơ bản tài nguyên thiên nhiên, khảo sát đo đạc các bản đồ... nghiên cứu khoa học ứng dụng mô hình. Các công trình tiêu biểu như: Chương trình điều tra cơ bản 60-01, Chương trình 70-02, Chương trình nghiên cứu ngọc thạch Thất Sơn, nghiên cứu sinh sản nhân tạo cá tra, cá ba sa, nghiên cứu các giống lúa mới,...

Năm 1986, là thời điểm Đảng bộ An Giang tập trung đổi mới tư duy về các vấn đề KH-XH nói chung, sản xuất nông nghiệp nói riêng; từ đó, nông thôn An Giang không ngừng phát triển, đời sống



*Trình diễn giống lúa Nàng Nhen thơm tại Tịnh Biên thuộc đề tài “Phục tráng giống lúa Nàng Nhen thơm”*

nhân dân được nâng lên, từng bước An Giang vươn lên nhóm đứng đầu cả nước về sản lượng lương thực. Nếu như năm 1976, An Giang đạt 500.000 tấn, năm 1988 đạt 1 triệu tấn, năm 1994 đạt trên 2 triệu tấn thì đến năm 2023 đạt trên 4 triệu tấn lương thực, không những góp phần ổn định an ninh lương thực quốc gia mà còn góp phần xuất khẩu ra thị trường thế giới. Một trong những thành tựu đó phải nói đến sự đóng góp đáng kể của việc nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất.





*Sinh sản nhân tạo và ương giống cá heo tại Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang*

Từ năm 1986-2024, nhiều chương trình KH&CN<sup>1</sup> được triển khai; tổ chức thực hiện 968 nhiệm vụ KH&CN (đề tài, dự án), trong đó lĩnh vực được nghiên cứu nhiều nhất thuộc lĩnh vực khoa học nông nghiệp là 460 đề tài (chiếm 47,55%), khoa học xã hội là 177 đề tài (chiếm 18,30%), khoa học y dược là 134 đề tài (chiếm 13,8%), khoa học kỹ thuật và công nghệ là 112 đề tài (chiếm 11,54%), khoa học tự nhiên là 72 đề tài (chiếm 7,46%) và lĩnh vực ít nghiên cứu nhất là lĩnh vực khoa học nhân văn có 13 đề tài (chiếm 1,28%). Thông qua các nhiệm vụ KH&CN, ngành KH&CN An Giang đã hỗ trợ xây dựng hàng trăm mô hình trình diễn về sản xuất nông nghiệp ứng dụng tiến bộ KH&CN, tổ chức nhiều lớp tập huấn và hội thảo nhằm nâng cao giá trị, tính cạnh tranh các sản phẩm theo yêu cầu phát triển của doanh nghiệp, cụ thể:

**1. Khoa học nông nghiệp:** nhiều đề tài nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN mang lại hiệu quả rõ nét trong sản xuất, xuất hiện nhiều mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với sự đầu tư khá lớn của các tổ chức, cá nhân. Việc nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp tạo ra nhiều giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng, năng suất cao, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, đưa An Giang trở thành một trong những tỉnh có lượng lúa gạo, cây ăn trái, cá tra, tôm càng xanh đứng top đầu trong cả nước. Thu nhập của các hộ trồng lúa, rau màu, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao tăng cao, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh, tạo việc làm và tăng thu nhập cho nông dân nông thôn, đóng góp đáng kể vào thành quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

<sup>1</sup> Chương trình hành động số 18-CTr/TU, Sở KH&CN phối hợp với các sở, ban ngành xây dựng 7 chương trình KH&CN trọng điểm giai đoạn 2016-2020: (1) Chương trình *Nghiên cứu KH&CN phục vụ phát triển dược liệu và y học cổ truyền*; (2) Chương trình *Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh An Giang*; (3) Chương trình *Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ phát triển du lịch*; (4) Chương trình *Nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và phát triển nông nghiệp bền vững*; (5) Chương trình *Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh An Giang*; (6) Chương trình *Nghiên cứu phát triển bền vững các vùng sinh thái tỉnh An Giang trong điều kiện biến đổi khí hậu*; (7) Chương trình *Định hướng nghiên cứu phát triển KH-XH tỉnh An Giang theo hướng là một trong những trung tâm về nông nghiệp, giáo dục đào tạo, y tế và du lịch đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*. Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới (theo Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 13-12-2022 của UBND tỉnh).

Từ Chương trình *Nghiên cứu chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và phát triển nông nghiệp bền vững*, có nhiều đề tài nghiên cứu xây dựng mô hình nông nghiệp như: mô hình nông nghiệp đô thị, mô hình nông nghiệp phục vụ phát triển nông thôn mới, mô hình cánh đồng lớn theo phương châm 4H, mô hình lúa - cá sạch; nghiên cứu xây dựng các chuỗi giá trị gắn với thị trường, chuỗi giá trị các ngành hàng chủ lực (như lúa Jasmine, nếp, rau an toàn, cá rô phi, cá điêu hồng, cá lóc, lươn, tôm càng xanh...); nghiên cứu quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá linh ống, cá Trèn bầu...

**2. Khoa học tự nhiên:** những kết quả nghiên cứu cơ bản và khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, đánh giá tác động môi trường ở một số vùng trọng điểm trong tỉnh là cơ sở khoa học giúp Nhà nước hoạch định các chiến lược về phát triển bền vững. Chương trình tổng kết nguyên nhân và giải pháp phòng chống sạt lở bờ sông Cửu Long trên địa bàn An Giang đã góp phần tích cực trong việc phòng chống thiên tai sạt lở và đề xuất các quy hoạch xây dựng công trình ven sông.

**3. Khoa học xã hội và nhân văn:** các nghiên cứu về lịch sử, truyền thống văn hóa như: tiếng Chăm, văn hóa Chăm, sưu tầm di sản Hán Nôm, lịch sử Đảng bộ địa phương, lịch sử ngành nghề, nguồn nhân lực, nguồn lao động, các mô hình và sản phẩm du lịch đặc thù,... đã có những đóng góp quan trọng làm sáng tỏ những vấn đề về lịch sử, văn hóa của tỉnh. Đồng thời, thông qua các đề tài nghiên cứu đã đào tạo và phát triển nguồn nhân lực địa phương,

góp phần phục vụ công tác bảo tồn và phát triển văn hóa, du lịch của tỉnh.

Nhằm hướng đến mục tiêu phát triển du lịch trở thành một trong các ngành kinh tế mũi nhọn theo định hướng của tỉnh, Chương trình *Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020* tập trung vào xây dựng quy hoạch phát triển hai trong bốn khu du lịch trọng: Núi Cấm, Óc Eo; xây dựng bản đồ GIS du lịch nhằm phục vụ kịp thời cho du khách.

**4. Khoa học kỹ thuật và công nghệ:** tập trung nghiên cứu, hỗ trợ đổi mới và cải tiến công nghệ, giảm ô nhiễm môi trường, sử dụng các công nghệ bảo quản, chế biến tiên tiến, tăng cường ứng dụng các mô hình quản trị, công nghệ mới và cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất giúp giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng đầu vào, tiết kiệm chi phí sản xuất, góp phần khai thác hiệu quả các nguồn lực, nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa và dịch vụ, cải thiện năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Chương trình *Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020* đã nghiên cứu xây dựng trực liên thông hệ thống các ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; xây dựng các cơ sở dữ liệu về phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, tiềm lực khoa học công nghệ, y tế cộng đồng, giáo dục và đào tạo. Các nghiên cứu là cơ sở để hướng đến liên thông tích hợp các hệ thống thông tin chuyên ngành, các phần mềm quản lý hành chính công lại với nhau thành một hệ thống thông tin tích hợp.



Đề tài nghiên cứu xây dựng Khu bảo tồn dược liệu kết hợp phát triển du lịch tại núi Cẩm

**5. Khoa học y dược:** bảo tồn, phát triển và nâng cao giá trị các cây dược liệu quý và đặc trưng của tỉnh, phát triển các chế phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị. Qua đó, đề xuất các giải pháp bảo tồn lưu giữ nguồn gen, thuốc quý và phát triển nguồn dược liệu trên các vùng đồi núi. Từ năm 2016 đến nay, trồng, sưu tầm và bảo tồn nhiều nguồn gen dược liệu quý trên địa bàn Tri Tôn, Tịnh Biên, Thoại Sơn, Châu Phú và Phú Tân; sưu tầm, tổng hợp nhiều bài thuốc nhằm phát triển y học cổ truyền của tỉnh; đồng thời, các nghiên cứu về bệnh lý và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, mô hình điều trị y học mới trong khám, chữa bệnh mang lại hiệu quả cho cộng đồng.

Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm từ dược liệu tiến tới sản xuất thương mại hóa các bài thuốc quý tránh tình trạng thất truyền và mai một, Chương trình *Nghiên cứu KH&CN phục vụ phát triển dược liệu và y học cổ truyền* đã kết hợp Chương trình *Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020* đã nghiên cứu, bào chế các sản phẩm từ các dược liệu (như lá cây sấu đầu, ngải trắng, ngải đen, ngải bún,

trái chóc, cà gai leo, cây huyền, hoa thốt nốt, lan gấm, đinh lăng...); hiện đại hóa các bài thuốc cổ truyền (như bài thuốc của lương y Trần Quang Trung, bài thuốc hỗ trợ điều trị thoái hóa cột sống của Lương y Nguyễn Thiện Chung, bài thuốc hỗ trợ điều trị chứng viêm xoang của bà Hồ Kim Phượng); nghiên cứu đề sàng lọc, tuyển chọn thêm các cây dược liệu có tại tỉnh An Giang đáp ứng sinh học bảo vệ gan, kháng ung thư, hỗ trợ điều trị đái tháo đường; bên cạnh đó còn có khu bảo tồn dược liệu kết hợp phát triển du lịch tại núi Cẩm (Tịnh Biên) nhằm sưu tầm và bảo tồn nguồn gen cây dược liệu quý.

**6. Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN** (theo Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 và Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh An Giang) đã hỗ trợ cho các dự án ứng dụng đổi mới công nghệ, tập huấn kỹ thuật, sản xuất thử nghiệm trong các lĩnh vực sản xuất và đời sống. Trong đó, tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản,...) và công nghệ vật liệu mới;

các quy trình trồng rau, trồng hoa cây cảnh, sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu và áp dụng các công nghệ mới phục vụ chuyên dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, thay thế các giống thoái hóa của địa phương. Nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ tiên tiến cho các cơ sở sản xuất kinh doanh và hộ nông dân như: mô hình tiết kiệm năng lượng, xử lý rác thải nông thôn, nước thải, mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp,... Các dự án ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN mang lại hiệu quả cao, có khả năng nhân rộng như: “*Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất cây giống rau*” ở Tân Châu; “*Xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm hoa giống và hoa chậu trong nhà lưới có mái lợp plastic*” ở Châu Thành; “*Sản xuất thử nghiệm dưa lưới trong nhà màng sử dụng hệ thống tưới tự động*” ở Tịnh Biên,...

Ngoài ra, thông qua Chương trình đổi mới công nghệ Quốc gia (theo Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ), Trung ương đã hỗ trợ thực hiện 02 dự án trên địa bàn tỉnh: “*Nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới để tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao từ phụ phẩm cá tra trên địa bàn tỉnh An Giang và một số tỉnh vùng Tây Nam Bộ*” của Tập đoàn Sao Mai đã hoàn thiện quy trình công nghệ và hệ thống thiết bị sản xuất dầu ăn quy mô 50 tấn sản phẩm/ngày; dự án “*Hoàn thiện thiết kế và chế tạo hệ thống sấy lúa vi năng suất 150 tấn/m<sup>2</sup>*”, do doanh nghiệp tư nhân Năm Nhã thực hiện.

Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020 (Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ), một số mô hình thí điểm đã và đang được triển khai nhân rộng, nổi bật nhất là 08 quy hoạch chi tiết về nông nghiệp công nghệ cao:

(01) Vùng sản xuất lúa giống và sản xuất thâm canh lúa chất lượng cao, lúa đặc sản theo hướng truy nguyên nguồn gốc, phát triển thương hiệu quốc gia và địa phương;

(02) Vùng sản xuất thủy sản ứng dụng công nghệ cao theo hướng an toàn, truy nguyên nguồn gốc và gắn kết phát triển thương hiệu quốc gia và địa phương;

(03) Vùng sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu theo hướng sản phẩm sạch, an toàn;

(04) Vùng chuyên canh hoa màu an toàn, ứng dụng công nghệ cao;

(05) Vùng sản xuất hoa, cây cảnh ứng dụng công nghệ cao;

(06) Vùng bảo tồn và sản xuất cây dược liệu theo hướng sản phẩm sạch, an toàn;

(07) Vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm an toàn sinh học ứng dụng công nghệ cao;

(08) Vùng sản xuất cây ăn quả đặc sản, an toàn kết hợp với chỉ dẫn địa lý.

Các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển KT-XH nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025 (theo Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ), trong giai đoạn 2016-2024 trên địa bàn tỉnh đã triển khai 10 dự án, với tổng kinh phí 74.534 triệu đồng, trong đó Trung ương hỗ trợ 35.510 triệu đồng



(chiếm 47,6%) và nguồn khác 39.024 triệu đồng (chiếm 52,4%).

Nguồn nhân lực KH&CN có sự phát triển về số lượng và chất lượng. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực KH&CN là 2.111 người, trong đó có 1 giáo sư, 9 phó giáo sư, 99 tiến sĩ, 131 thạc sĩ, 640 đại học, 27 cao đẳng và 1.204 trình độ khác. Trên địa bàn tỉnh có 01 trại thực nghiệm (thuộc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN), 01 khu ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao (thuộc Trung tâm Công nghệ Sinh học) và Viện Nghiên cứu nông nghiệp Lộc Trời (thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời); có 48 tổ chức nghiên cứu cơ bản, 54 tổ chức ứng dụng thực hiện dự án theo quyết định 538/QĐ-UBND và 567/QĐ-UBND và 02 doanh nghiệp KH&CN.

Văn Kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI xem thúc đẩy đổi mới sáng tạo là một khâu đột phá quan trọng để nâng cao trình độ sản xuất, kinh doanh, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Lấy KH&CN và đổi mới sáng tạo làm tiền đề thúc đẩy phát triển KT-XH giá trị gia tăng và nâng cao năng lực cạnh tranh của các nông sản chủ lực và nâng cao thu nhập cho nông dân An Giang. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ cao, công nghệ an toàn và công nghệ chế biến tạo thêm giá trị gia tăng cho nông sản và thúc đẩy công nghiệp

hóa hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Do đó, trong thời gian tới, cần tập trung một số nhiệm vụ sau:

<sup>(1)</sup>Tập trung nghiên cứu phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp bền vững thích ứng biến đổi khí hậu, nông nghiệp gắn với du lịch, ưu tiên đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học về giống cây trồng, vật nuôi. Nghiên cứu mang tính liên ngành giữa khoa học tự nhiên với khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn nhằm tạo cơ sở dữ liệu để góp phần giải quyết những vấn đề trọng yếu trước mắt và lâu dài về an ninh lương thực, sức khỏe của người dân, bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý năng lượng và nguồn tài nguyên thiên nhiên.

<sup>(2)</sup>Đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và ứng dụng ảnh viễn thám cho các lĩnh vực quan trọng như an ninh, quốc phòng, tài nguyên môi trường, tìm kiếm cứu nạn, quản lý cơ sở hạ tầng, quản lý khí hậu, quản lý rừng, cảnh báo lũ; nghiên cứu phát triển về trí tuệ nhân tạo, chuyển giao công nghệ, các sáng chế, quyền sở hữu công nghiệp về trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ có khả năng ứng dụng cao, như là các công nghệ 4.0 (trí tuệ nhân tạo, IoT, Blockchain, in 3D, Big data...); công nghệ số; công nghệ mạng kết nối 5G và sau 5G; tự động hoá, y sinh./.





## KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH AN GIANG NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024

ThS. Trần Trung Chánh

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang

**H**iện nay, với sự sẵn sàng, hội tụ của công nghệ số và chính sách, chủ trương mạnh mẽ của Trung ương và tỉnh An Giang; là cơ hội hiếm có để các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân triển khai chuyển đổi số cho mình. “Chuyển đổi số” là chuyển đổi các hoạt động từ thủ công, từ môi trường vật lý hiện nay lên môi trường mạng, môi trường số.

Chuyển đổi số là bước chuyển tất yếu nhằm chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động: lãnh đạo của các cấp ủy và tổ chức đảng; Quản lý, điều hành của chính quyền; Sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và Phương thức, lối sống, làm việc của người dân.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2020-2025 xác định, Chương trình Chuyển đổi số là một trong 6 chương trình trọng điểm, với 15 chỉ tiêu thực hiện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tập trung 3 trụ cột chính về phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Kết quả triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang cụ thể:

### 1. Về phát triển hạ tầng số

- Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% trung tâm xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; Internet di động băng rộng phủ sóng 100%

khóm, ấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong tỉnh.

- 100% các khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- 100% cơ quan nhà nước của tỉnh có mạng cục bộ (LAN) và được kết nối mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Hiện trạng hạ tầng:

+ Trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS): 2.160;

+ Thuê bao điện thoại di động: 2.471.745;

+ Thuê bao băng rộng cố định: 439.758;

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng smartphone: 66,2%;

+ Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối băng rộng cố định: 78,91%;

+ Tỷ lệ phủ rộng mạng băng rộng cố định, tỷ lệ phủ sóng 3G/4G đạt 100% các xã toàn tỉnh. Đang khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký với tập đoàn/tổng công ty triển khai 5G tại An Giang.

- Chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh An Giang giai đoạn 2022 – 2025, đã thực hiện chuyển đổi Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử thành phần sang IPv6.



*Hội nghị tổng kết chuyển đổi số năm 2023*

## 2. Về phát triển dữ liệu số

- Nhằm đảm bảo năm 2023 “80% cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” theo Kế hoạch số 902/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh An Giang về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 về Danh mục dữ liệu mở tỉnh An Giang.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã ban Kế hoạch số 68/KH-STTTT ngày 31/8/2023 triển khai “Thử nghiệm Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang”.

- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang được vận hành tại địa chỉ <https://opendata.angiang.gov.vn/>, thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu mở của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh theo

Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh An Giang để cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng; số lượng cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cung cấp dữ liệu mở là 179/188<sup>1</sup> cơ quan, đạt tỷ lệ 94,2%.

## 3. Kết quả triển khai chuyển đổi số ngành, lĩnh vực, xây dựng chính quyền số:

*a) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang:*

- Hệ thống cung cấp đầy đủ thông tin thủ tục hành chính (TTHC) của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Thực hiện cung cấp dịch vụ công đáp ứng và đầy đủ theo danh mục quy định của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành; Tính đến ngày 19/11/2023, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính của tỉnh): 2.003

<sup>1</sup> 188 cơ quan gồm: 21 sở, ngành tỉnh; 11 UBND cấp huyện; 156 UBND cấp xã.

dịch vụ công. Trong đó: Số lượng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) một phần: 615 dịch vụ công; Số lượng DVCTT toàn trình: 974 dịch vụ công; Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn: 97%.

- Đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh (1.475 dịch vụ) trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đã thực hiện triển khai thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh thông qua VietinBank, kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến Payment Platform của Cổng dịch vụ công quốc gia.

*b) Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành (QLVBĐH):*

- Hệ thống QLVBĐH đáp ứng các quy trình nghiệp vụ quy định tại Quyết định 28/2018/QĐ-TTg, các quy trình quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành, đồng thời liên thông gửi nhận văn bản với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia (VDXP), liên thông gửi nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, góp phần triển khai thành công Chính quyền điện tử tỉnh và tích hợp chữ ký số.

- Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%.

*c) Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang (LGSP):*

- Thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với phần mềm, hệ thống nội bộ tỉnh

như: Phần mềm đăng ký hộ kinh doanh cá thể (Sở Kế hoạch và Đầu tư); Phần mềm quản lý TTHC ngành Tài nguyên môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường);

- Liên thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) như: Phần mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, phần mềm đăng ký, quản lý Hộ tịch trực tuyến: Đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử); Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, cơ sở dữ liệu quốc gia về giá); Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH); Bộ Kế hoạch đầu tư (thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp); Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov); Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBDLIS, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung); Bộ Công an (Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến), Bộ Nội vụ (Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức).

- Việc kết nối, liên thông được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam hiện hành.

- Hiện nay, hệ thống đang trong quá trình rà soát, nâng cấp, hiệu chỉnh, bổ sung



các chức năng, tính năng theo hướng dẫn tại Công văn số 631/THH-THHT ngày 21/5/2020 của Cục Tin học hóa và Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

*d) Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động (LRIS):*

- Đã triển khai thí điểm cho các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh sử dụng giúp điện tử hóa, chuẩn hóa chế độ, biểu mẫu báo cáo của các cơ quan trên địa bàn tỉnh và kết nối, liên thông với Hệ thống báo cáo Chính phủ và thực hiện gửi số liệu báo cáo định kỳ hằng tháng đối với 8 chỉ tiêu KT-XH của tỉnh được Văn phòng Chính phủ giao đến Hệ thống báo cáo Chính phủ thông qua Hệ thống báo cáo LRIS của tỉnh nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tỷ lệ báo cáo của CQNN được thực hiện trực tuyến đạt 100% (hiện nay các báo cáo được yêu cầu thực hiện qua hệ thống LRIS do Văn phòng UBND tỉnh quản lý).

*e) Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang:*

- Tiếp tục vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang và tiếp nhận phản ánh kiến nghị người dân. Trong 8 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận 204 phản ánh người dân, đã giải quyết 199 phản ánh, đạt tỉ lệ 97,5%.

#### **4. Phát triển kinh tế số và xã hội số:**

*a) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp:*

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 về ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh An Giang đến năm 2025; Kế hoạch số 160/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 về Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023, khuyến khích và hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số với tổng kinh phí hỗ trợ cho năm 2023 là 1.800 triệu đồng.

- Tổ chức Lốp tập huấn “Kỹ năng bán hàng online” trên nền tảng TikTok cho khoảng 100 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ 19 doanh nghiệp tỉnh tham gia bán hàng trên trang thương mại điện tử Shopee. Đưa 88 sản phẩm OCOP của các doanh nghiệp lên trang sản phẩm OCOP tỉnh để tuyên truyền, quảng bá.

- Triển khai thực hiện nhiều hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua thương mại điện tử, mô hình công nghệ 4.0 như đổi mới hình thức hỗ trợ kết nối doanh nghiệp từ kết nối giao thương truyền thống sang hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến; Phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện Đề án thương mại điện tử Quốc gia năm 2022 “Xây dựng, phát triển bộ thương hiệu trực tuyến theo xu hướng quốc tế cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh An Giang”, theo đó, Đề án sẽ thực hiện hỗ trợ 10 bộ thương hiệu trực tuyến cho 10 doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư đã trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phối hợp Công ty Tiktok Việt Nam

tổ chức Hội nghị kết nối giao thương, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm OCOP của tỉnh, kết hợp Livestream trên nền tảng Tiktok. Đồng thời, có Công văn đề nghị Trung tâm Xúc tiến Thương mại nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Công ty Tiktok Việt Nam và Nhà quản lý mạng đa kênh (KOLIN MCN) và liên hệ nắm thông tin phúc đáp về việc hỗ trợ tổ chức Hội nghị kết nối giao thương, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm OCOP của tỉnh kết hợp Livestream trên nền tảng Tiktok.

- Cập nhật thông tin thường xuyên tại cổng thông tin điện tử ([atpic.angiang.gov.vn](http://atpic.angiang.gov.vn)), và Fanpage [facebook.com/angiangtourism](https://facebook.com/angiangtourism) để duy trì quảng bá tuyên truyền hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch đến nay Fanpage có hơn 9000 lượt theo dõi, trang Facebook Trung tâm thu hút 18.000 lượt tiếp cận mỗi tháng.

- Triển khai hoạt động của Cổng thông tin du lịch tỉnh An Giang tại website <https://checkinangiang.vn>, và ứng dụng du lịch trên các thiết bị di động tại App Store và CH Play.

- Các sản phẩm OCOP được thông tin, quảng bá trên các phương tiện thông tin thị trường như Bản tin thị trường nông sản, bản tin xúc tiến thương mại nông sản, bản tin khuyến nông, khuyến công. Cập nhật thường xuyên thông tin sản phẩm OCOP để tăng tin, bài trên cổng thông tin điện tử của các Sở, ngành và bản tin của ngành Công thương, Nông nghiệp, trên sàn thương mại điện tử, cổng nông thôn mới của tỉnh...

Xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc và các điểm dừng chân du lịch; Tổ chức quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các Hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế; Hội nông dân tỉnh phối hợp Bru điện tỉnh An Giang đưa các sản phẩm OCOP lên sàn giao dịch thương mại điện tử PostMart, hiện nay trên 60 sản phẩm OCOP được đưa lên các sàn thương mại điện tử... Hỗ trợ 100% sản phẩm OCOP tham gia đăng ký thông tin, bán hàng qua các trang thương mại điện tử tham gia các kênh bán hàng thương mại điện tử trên các ứng dụng mua sắm trực tuyến như: Sendo của FPT; Voso của Viettel Post; Postmart của VnPost; Tiki-BigC/GO; Shopee và Lazada; đưa 150 sản phẩm OCOP và nông sản lên trang Web <http://sanphamangiang.com> (do Sở Công thương thực hiện) và <http://ketnoiocop.vn> để quảng bá, giới thiệu với các tổ chức, cá nhân tiêu dùng trong và ngoài nước. Ngoài ra, các huyện còn thành lập các chuyên trang để quảng bá giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng gắn với phát triển du lịch như các huyện Chợ Mới, Tịnh Biên, Thoại Sơn, Long Xuyên, Châu Đốc.

- Ký kết biên bản ghi nhớ với TikTok Việt Nam về việc phối hợp quảng bá du lịch An Giang thông qua việc phát động chiến dịch #HelloAnGiang trên nền tảng TikTok. Chiến dịch #HelloAnGiang trên nền tảng TikTok sau 30 ngày phát động chiến dịch đã thu hút hơn 160 triệu lượt xem và hơn 850 ngàn lượt chia sẻ của người dùng

mạng cùng hàng trăm clip giới thiệu hoặc chia sẻ kinh nghiệm thực tế về du lịch An Giang. Các clip về du lịch An Giang do các bạn tham gia trong khuôn khổ Hội nghị xây dựng xuất hiện liên tục trên nền tảng TikTok, thu hút nhiều nhà sáng tạo nội dung khác tìm hiểu và tiếp tục xây dựng các clip quảng bá về du lịch An Giang. Đây là một bước chuyển mình trong công cuộc chuyển đổi số về các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch. Hình ảnh du lịch An Giang được giới thiệu đến du khách một cách sinh động và chân thật nhất qua nhiều góc nhìn của các nhà sáng tạo nội dung, góp phần giới thiệu hình ảnh du lịch An Giang "An toàn – Thân thiện – Hấp dẫn" đến với du khách.

- Tính đến ngày 30/9/2023, Cục Thuế tỉnh đã triển khai, đôn đốc 736 doanh nghiệp, hộ kinh doanh (538 doanh nghiệp, 198 hộ kinh doanh) đã đăng ký sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc Phê duyệt đề tài “Nghiên cứu giải pháp chuyển đổi số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang” nhằm mục tiêu nghiên cứu thực trạng và giải pháp chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang.

*b) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:*

- Có 10/10 Bệnh viện công lập và tư nhân, 05/11 Trung tâm Y tế 2 huyện, thị, thành phố trực thuộc Sở Y tế trên địa bàn tỉnh sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện

phí và các giao dịch khác (chuyển khoản, POS). Nổi bật là Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang người dân được cung cấp “thẻ y tế thông minh” để thanh toán viện phí, kết quả thanh toán sẽ được ngân hàng BIDV cập nhật ngay liên hệ thống phần mềm quản lý của bệnh viện.

- Đây mạnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân thực hiện khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, tra cứu nghĩa vụ thuế, đăng ký thuế,... bằng phương thức điện tử trên hệ thống dịch vụ thuế điện tử (eTax, eTax Mobile), đã giúp tiết kiệm được rất nhiều chi phí. Các thủ tục đã được thực hiện vô cùng nhanh chóng, giúp cho thời gian hao phí trước đây tính bằng giờ, bằng ngày thì nay tính bằng phút.

- Triển khai nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính theo Quyết định số 1874/QĐ-BTC ngày 27/11/2020 của Bộ Tài chính về “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Theo đó, Cục Thuế tỉnh đã triển khai thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế; đặc biệt là triển khai và mở rộng thực hiện khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử và 100% cơ sở kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử (hóa đơn điện tử thông thường và hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền).

**Theo đó cần triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 như sau:**

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ theo Chương trình 553/Ctr-UBND,



*Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Minh Thúy phát biểu chỉ đạo*

Nghị quyết 01-NQ/TU, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành trung ương; đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Phấn đấu chỉ tiêu Tỷ lệ cơ quan nhà nước hoàn thiện chính quyền điện tử đạt 90%; thực hiện đạt các chỉ tiêu về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số đạt từ 8-9% GRDP.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh; đảm bảo tắt sóng 2G và triển khai 5G theo lộ trình của Bộ Thông tin và Truyền thông. Triển khai đầy đủ nhiệm vụ, phương án về an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin; bảo đảm 100% hệ thống thông tin phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- Ưu tiên các nguồn lực cho chuyển đổi số; đẩy nhanh tiến độ các chương trình, dự án về chuyển đổi số, nhất là dự án về cải cách hành chính, Đề án 06 và Khu công nghệ thông tin tập trung.

- Thủ trưởng các cơ quan, địa phương khẩn trương chỉ đạo đơn vị chuyên môn rà soát, bổ sung số liệu chuyển đổi số của cơ quan, địa phương gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp và tham mưu hình thức công bố phù hợp (chậm nhất đến tháng 5/2024); giao Sở TTTT rà soát Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh An Giang ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ Chuyển đổi số của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang, tham mưu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp thực tế của địa phương./.

*Nguồn: Báo cáo số 403/BC-BCĐ ngày 6/12/2023 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh An Giang, và Thông báo Kết luận số 91/TB-VPUKND ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh An Giang tại Hội nghị tổng kết Chuyển đổi số năm 2023 và sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06/CP; triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.*

# TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN AN GIANG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP ĐÃ ĐƯỢC BẢO HỘ VÀ MỘT SỐ SẢN PHẨM CÓ TIỀM NĂNG CỦA TỈNH AN GIANG GIAI ĐOẠN 2021-2025



Phòng Quản lý chuyên ngành  
Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

## 1. Tình hình triển khai:

a) *Tổ chức tuyên truyền:* Nhãn hiệu chứng nhận An Giang là dấu hiệu để người tiêu dùng trên thị trường nhận biết nguồn gốc là sản phẩm tỉnh An Giang trên cơ sở áp dụng những quy trình, quy chuẩn theo hướng an toàn; được cơ quan chức năng kiểm soát về an toàn và chất lượng.

Nhằm tăng khả năng nhận biết của người tiêu dùng trên thị trường về nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Hội nghị triển khai văn bản pháp luật về KH&CN tại các huyện, thị xã, thành phố, trong đó kết hợp các nội dung: hướng dẫn về hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký nhãn hiệu; Kế hoạch Phát triển NHCN An Giang; nội dung, mức hỗ trợ Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang,...

b) *Tổ chức in tem:* NHCN An Giang cấp hỗ trợ gần 300.000 tem cho đơn vị được trao quyền sử dụng, nhằm để phát huy giá trị NHCN An Giang, giúp người tiêu dùng trên thị trường nhận biết nguồn gốc đây là sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

c) *Tăng khả năng quảng bá:* quảng bá NHCN An Giang trên các phương tiện thông tin đại chúng; tham gia các sự kiện trong nước và nước ngoài với mục đích

quảng bá sản phẩm được gắn NHCN An Giang là sản phẩm an toàn và chất lượng.

Các Sở, ban ngành tỉnh thường xuyên đăng tải các thông tin NHCN An Giang trên website của cơ quan, đơn vị và tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá sản phẩm mang NHCN An Giang. Một số hoạt động các Sở, ban ngành đã tổ chức như:

Sở KH&CN tổ chức triển khai chuỗi sự kiện Chào mừng ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5, Sở KH&CN đã tổ chức phiên kết nối cung cầu công nghệ với quy mô trưng bày trực tiếp (40 gian hàng) của 37 đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia, trong đó có 22 công ty, các Trường Đại học, các Trung tâm Ứng dụng tiên bộ KH&CN các tỉnh vùng ĐBSCL và các đơn vị An Giang tham gia, trưng bày sản phẩm, thiết bị công nghệ, các sản phẩm OCOP, sản phẩm khởi nghiệp và sản phẩm được cấp Nhãn hiệu chứng nhận An Giang; thường xuyên cập nhật thông tin NHCN An Giang trên các phương tiện thông tin truyền thông như: Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử KH&CN, trang Fanpage NHCN <https://www.facebook.com/nhcnag/> và Bản tin KH&CN, cập nhật, chia sẻ danh sách các đơn vị đã được trao quyền sử dụng NHCN An Giang trên website



*Chú trọng phát triển đổi với sản phẩm OCOP*

<http://tbtagi.angiang.gov.vn/> thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng An Giang.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khuyến khích các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh tổ chức trưng bày và bán các sản phẩm được trao quyền sử dụng NHCN An Giang tại các khu du lịch, điểm du lịch như: Lấp xường bò, khô bò ANAS; rượu cà na Hoa Kiều; khô cá Kim Loan.... Đồng thời, giới thiệu các Đoàn khách tham quan, du lịch và các Đoàn công tác ngoài tỉnh địa điểm mua sắm sản phẩm mang nhãn hiệu An Giang tại các cửa hàng: Cửa hàng Rau quả thực phẩm An Giang (Antesco), Hộ kinh doanh Bà giáo khỏe 7777777, ...

Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư cũng lồng ghép hoạt động trưng bày, quảng bá sản phẩm mang NHCN An Giang vào Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, cụ thể như: Hội nghị kết nối giao thương giữa doanh nghiệp tỉnh An Giang và doanh nghiệp các tỉnh, thành; tham dự Ngày hội sản phẩm đặc trưng nổi tiếng An Giang và các vùng miền năm 2023; Hội chợ Công Thương vùng ĐBSCL - An Giang năm 2023 tại Khu Công nghiệp Xuân Tô, thị xã Tịnh Biên có quy mô trên 401 gian hàng, hơn 143 doanh nghiệp của 17 tỉnh, thành phố trong

cả nước và các doanh nghiệp Vương quốc Campuchia thu hút trên 220 ngàn lượt người tham quan;...

Sở Công Thương cũng lồng ghép tham gia trưng bày, quảng bá khoảng 120 lượt sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh trong đó có sản phẩm mang NHCN An Giang: khô cá lóc, khô bò tại 03 kỳ Hội chợ Triển lãm năm 2023 tổ chức tại tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang và TP. Hà Nội; Hỗ trợ Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang đăng ký tham gia triển lãm chuỗi sự kiện “Kết nối chuỗi cung ứng hàng hóa quốc tế” (Viet Nam International Sourcing 2023).

*d) Thực hiện phối hợp lồng ghép với các chương trình hiện có:*

Trong quá trình tuyên truyền vận động sử dụng NHCN An Giang, nhận thấy một số sản phẩm ghi nhãn chưa phù hợp theo quy định của pháp luật, Sở KH&CN đã hướng dẫn các tổ chức, cá nhân ghi nhãn hàng hóa theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Tuyên truyền, hướng dẫn về việc đăng ký sử dụng mã số mã vạch, Hệ thống quản lý



*Tuyên truyền, vận động phát triển NHCN An Giang*

chất lượng (GlobalGAP, VietGAP, ...) để nâng cao năng suất chất lượng, sản phẩm hàng hoá.

Sở Công Thương hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất nông sản sấy của Hộ kinh doanh sản xuất, chế biến nấm Linh chi Tri Thức (huyện Thoại Sơn) theo Đề án khuyến công địa phương, kinh phí hỗ trợ là 176 triệu đồng; hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ của 07 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực năm 2022 (trong đó có bộ sản phẩm mang NHCN An Giang: Chả cá thát lát rút xương tằm gia vị, chả cá thát lát tằm gia vị đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2023).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lồng ghép tuyên truyền NHCN An Giang vào các lớp tuyên truyền văn bản quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm lĩnh vực chuyên ngành: bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, phụ trách nông nghiệp; tập huấn nâng cao năng lực cho nông dân và lực lượng lao động nông thôn về an toàn thực phẩm.

## 2. Nhận xét, đánh giá:

### a) Thuận lợi:

Quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 2609/QĐ-UBND có sự tham gia của các ngành, các cấp, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, cơ bản thực hiện có hiệu quả đáp ứng các nội dung và mục tiêu Quyết định đề ra.

Qua công tác vận động, tuyên truyền, nhiều tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đã nhận thức giá trị của NHCN An Giang, ý nghĩa của việc xây dựng và phát triển thương hiệu đặc trưng của tỉnh cũng như chất lượng, giá trị, tạo

dựng uy tín cho sản phẩm của mình và chủ động nộp hồ sơ đăng ký để được cấp quyền sử dụng NHCN An Giang.

NHCN An Giang đã phát huy giá trị, tạo được uy tín và đem lại sự tin nhiệm cho người tiêu dùng, vì khi được cấp giấy trao quyền sử dụng NHCN An Giang là các quy trình sản xuất của cơ sở đã có sự công nhận về độ an toàn, chất lượng và có sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, từ đó nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp chủ lực, góp phần làm tăng thu nhập cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy sự phát triển KT-XH của tỉnh nhà.

Thực tiễn việc giới thiệu, quảng bá, phát triển sản phẩm mang NHCN An Giang trong thời gian qua đã thu nhiều kết quả khả quan như giúp cơ sở mở rộng được thị trường tiêu thụ, tăng doanh thu cho cơ sở,... Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Chính vì những lợi ích thiết thực mang lại từ việc sử dụng NHCN An Giang, các cơ sở sẽ tiếp tục sử dụng, bảo vệ và phát triển thương hiệu An Giang trong thời gian tới.

### b) Hạn chế, khó khăn:

- Công tác xúc tiến thương mại, công tác truyền thông để người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nhận biết sản phẩm mang NHCN An Giang là sản phẩm an toàn, chất lượng và có xuất xứ rõ ràng chưa được triển khai thường xuyên. Chưa xúc tiến được các sản phẩm mang NHCN An Giang vào các hệ thống siêu thị lớn như: Coopmart, Metro (hiện nay là Mega), Big C, Lotte, ...

- Phần lớn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh sản xuất, kinh

doanh với quy mô nhỏ lẻ, nhận thức còn hạn chế việc tham gia sử dụng NHCN An Giang chưa được tích cực, chưa biết tận dụng hết giá trị để khai thác và phát triển thương hiệu sản phẩm của mình; chưa cải tiến nhiều cho bao bì, mẫu mã sản phẩm khi gắn lên tem NHCN An Giang; quá trình sản xuất còn thủ công, đơn giản, chưa đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất.

- Về hình thức sử dụng logo NHCN An Giang hiện nay là tem dán decal thủ công chưa phù hợp với một số doanh nghiệp có quy mô lớn, số lượng sản phẩm sản xuất nhiều, quá trình dán nhãn mất nhiều thời gian và tốn nhiều nhân công lao động. Do đó, các doanh nghiệp này cũng không thường xuyên dán tem logo NHCN An Giang trên bao bì sản phẩm khi bán ra thị trường, chỉ sử dụng trong các trường hợp tham gia trưng bày, triển lãm sản phẩm. Một số cơ sở đề xuất cơ quan quản lý một số vấn đề:

<sup>(i)</sup>Cần ban hành cơ chế kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm mang NHCN An Giang;

<sup>(ii)</sup>Cho phép cơ sở in tem nhãn trên hộp/bao bì của cơ sở nhằm giảm chi phí và thời gian lao động của công nhân.

### **3. Đề xuất, kiến nghị:**

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương tăng cường công tác phối hợp trong quản lý và phát triển các sản phẩm NHCN An Giang; lồng ghép hỗ trợ phát triển các sản phẩm này vào các chương trình của ngành, đơn vị như: đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền quảng bá, giới thiệu xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm mang NHCN An Giang thông qua các kênh truyền thông, hội chợ, triển lãm thương mại, giao ban vùng,...; xây dựng vùng sản xuất đối với các sản phẩm nông nghiệp;

công tác dự báo thông tin thị trường, hỗ trợ hoàn thiện quy trình kỹ thuật từ sản xuất, chế biến, bảo quản, truy xuất nguồn gốc,...

- Các Sở, ban, ngành tỉnh tiếp tục phối hợp thực hiện có hiệu quả việc phát triển NHCN An Giang đối với sản phẩm nông nghiệp đã được bảo hộ và sản phẩm khác có tiềm năng phát triển của tỉnh An Giang; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có liên quan biết đến NHCN An Giang; đồng thời hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm, tài chính cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm mang NHCN An Giang theo các Chương trình hỗ trợ do ngành quản lý.

- UBND huyện, thị xã, thành phố rà soát, chọn lựa, đề xuất các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đặc trưng, thế mạnh của địa phương để tham gia sử dụng NHCN An Giang; theo dõi, giám sát và phối hợp kiểm tra việc sử dụng NHCN An Giang đã được cấp quyền sử dụng tại địa phương đúng quy định.

- Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm được trao quyền NHCN An Giang:

+ Tăng cường công tác nghiên cứu để hoàn thiện sản phẩm, cần quan tâm đầu tư vào nhãn mác, bao bì, quy cách đóng gói, ghi nhãn hàng hóa,... để nâng cao giá trị sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tạo được niềm tin, uy tín và thu hút thị hiếu đối với khách hàng.

+ Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, các quy trình, quy chuẩn sản xuất để duy trì và nâng cao giá trị sản phẩm hiện tại cũng như trong thời gian tới./.



## TÂN CHÂU ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP



Thúy Hằng

Đài truyền thanh thị xã Tân Châu

**T**hực hiện ứng dụng công nghệ cao (UDCNC) với mục tiêu hướng đến tiếp tục thúc đẩy quá trình chuyên dịch, từng bước sản xuất hàng hóa với quy mô chuyên canh, ứng dụng có hiệu quả những thành tựu của khoa học công nghệ gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ, nhằm tạo ra những sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của thị trường; đảm bảo tính bền vững, bảo vệ môi trường trong sản xuất. Trong thời gian qua, Thị ủy, UBND thị xã Tân Châu luôn quan tâm, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện, chính sách hỗ trợ để người dân, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp UDCNC trên địa bàn thị xã. Đến nay việc UDCNC trong sản xuất nông nghiệp được phát triển rộng khắp trên địa bàn thị xã đối với từng nhóm sản phẩm và đã mang lại giá trị kinh tế cao.

Xác định rõ trong giai đoạn hiện nay, chúng ta không thể phát triển nông nghiệp bền vững mà không coi trọng các giải pháp ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất. Đây là một trong những giải pháp tất yếu để nâng cao năng suất và chất lượng của sản phẩm. Thị xã cũng tạo mọi điều kiện đi kèm chính sách hỗ trợ để người dân, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp UDCNC trên địa bàn thị xã. Chỉ tính riêng trong năm 2023, UBND thị xã đã xét duyệt hỗ trợ trên 15 mô hình sản xuất nông nghiệp UDCNC ở các xã với



Nhân viên Công ty cổ phần cá tra Việt Úc

tổng kinh phí hỗ trợ hàng tỷ đồng. Ngoài ra, UBND thị xã cũng đã giao cho Công ty cổ phần cá tra Việt Úc 104 hecta ở khu vực cồn Vĩnh Hòa để đầu tư sản xuất giống cá tra chất lượng cao, để cung cấp con giống cho toàn vùng ĐBSCL.

Trong thời gian qua, Hội Nông dân các cấp đã quan tâm, đồng hành, hỗ trợ bà con nông dân trong quá trình sản xuất nông nghiệp. Các cấp Hội đã tập trung tuyên truyền sâu rộng trong nông dân về việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia đăng ký phát triển sản xuất gắn với mô hình Nông nghiệp UDCNC phục vụ xây dựng nông thôn mới, chủ yếu ứng dụng công nghệ tưới phun kết hợp bón phân tự động điều khiển từ xa bằng điện thoại thông minh. Ngoài công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật và dạy nghề cho nông dân, Hội Nông dân còn thực hiện hỗ trợ tín dụng cho bà con nông dân thông qua nguồn vốn Quỹ hỗ trợ nông dân thị xã,



*Mô hình trồng dưa lê trong nhà màng*

của Trung ương và các chương trình vay vốn của Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã.

Để hỗ trợ cho nông dân mạnh dạn thực hiện đầu tư vào sản xuất, thị xã tập trung rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sản xuất nông nghiệp đã được duyệt, nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình sản xuất ở từng vùng, từng địa phương, nhất là phát triển nuôi trồng thủy sản, các vùng sản xuất rau màu, cây ăn trái, thực phẩm chuyên canh để tập trung liên kết để sản xuất mang lại hiệu quả cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp theo hướng gia tăng giá trị tuyệt đối cho từng lĩnh vực. Đồng thời, bố trí nguồn lực đầu tư hợp lý từ ngân sách và các chương trình, dự án hỗ trợ cho nông dân để đầu tư xây dựng các mô hình trình diễn về nông nghiệp UDCNC.

Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh An Giang, trên địa bàn thị xã đã được xác định tái cơ cấu lại 06

ngành hàng, lúa gạo; rau màu; cây ăn trái; hoa kiểng; thủy sản và ngành hàng chăn nuôi bò đều đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Để sản xuất nông nghiệp UDCNC đạt hiệu quả, đặc biệt gắn với UDCNC thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình sản xuất nông nghiệp trong thời gian tới thị xã Tân Châu đẩy mạnh công tác tuyên truyền, để thay đổi nhận thức của người dân từ tập quán canh tác truyền thống sang hướng ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sản xuất, nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp tình hình sản xuất ở từng vùng, từng địa phương, tăng cường công tác đào tạo, tập huấn để nâng cao trình độ cho cán bộ và nông dân về sản xuất nông nghiệp UDCNC. Đồng thời, phải gắn với thực hiện thử nghiệm một số loại cây trồng, vật nuôi mới có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện canh tác tại địa phương và nhu cầu của thị trường để làm điểm cho các hộ nông dân học tập và khuyến cáo nhân rộng.



*Ứng dụng máy gặt liên hợp trong thu hoạch lúa*



*Ứng dụng máy bay không người lái trong sản xuất nông nghiệp*

Sản xuất nông nghiệp ỨDCNC là yêu cầu tất yếu trong quá trình hội nhập và phát triển. Tuy nhiên, vấn đề cần đặt ra vẫn là ỨDCNC hướng đến tăng giá trị sản xuất, nâng cao chất lượng hàng hóa, nông sản và xuất khẩu không chỉ thị trường trong nước, mà còn xuất khẩu. Vì thế, rất cần mối liên

kết giữa Nhà nước – Nhà doanh nghiệp – Nhà khoa học và Nhà nông, có như thế việc ỨDCNC trong sản xuất nông nghiệp mới mang lại hiệu quả cao. Tin tưởng rằng, trong thời gian tới, ngành nông nghiệp thị xã Tân Châu sẽ có những bước tiến nổi bật và đời sống bà con nông dân phát triển hơn nữa./.

## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC TỈNH AN GIANG



ThS. Nguyễn Hoài Vững

*Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang*

**T**rung tâm Công nghệ sinh học là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ An Giang (Sở KH&CN) được thành lập theo Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 23/8/2012 của UBND tỉnh An Giang và hiện tại hoạt động theo phương án tự chủ được phê duyệt theo Quyết định số 3373/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm CNSH giai đoạn 2023 – 2025, đơn vị có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng. Cơ chế quản lý thu chi của Trung tâm CNSH dựa trên nguyên tắc công khai, dân chủ và tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Mọi khoản thu chi của Trung tâm CNSH đều được thể hiện trên hệ thống sổ sách kế toán thống nhất theo Luật Ngân sách, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính của Trung tâm CNSH thực hiện theo chế độ kế toán thống kê hiện hành áp dụng cho các đơn vị hành chính sự nghiệp có thu.

Trung tâm CNSH có chức năng thực hiện nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử nghiệm và thực hiện các dịch vụ sản xuất, kinh doanh trong



*Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang*

lĩnh vực ứng dụng CNSH, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực khoa học công nghệ, phát triển cơ sở hạ tầng của Trung tâm, đề xuất cơ chế thu hút tạo các doanh nghiệp khoa học công nghệ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tên tiếng Anh: The An Giang Biotechnology Center

Trụ sở chính đặt tại: Khóm Phước Thành, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

Văn phòng đại diện đặt tại: Sở Khoa học và Công nghệ An Giang (269A Nguyễn Thái Học, Mỹ Hòa, Long Xuyên, An Giang).

Trong thời gian qua, CNSH được ứng dụng vào sản xuất và đời sống ngày càng mang lại hiệu quả thiết thực; việc xây dựng cơ sở vật chất và đào tạo nguồn nhân lực cho CNSH đã được quan tâm đầu tư; nhiều giải pháp, mô hình hiệu quả, đổi mới sáng tạo, sáng kiến cải tiến kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đã được phát triển mạnh mẽ; công tác nghiên cứu ứng dụng và phát triển CNSH cũng được quan tâm chỉ đạo và thực hiện; sự phối hợp của các ngành với các địa phương, doanh nghiệp trong nghiên cứu, ứng dụng CNSH ngày càng được đẩy mạnh.

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 04/3/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX và Kết luận số 06-KL/TW ngày 01/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về phát triển và ứng dụng CNSH phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong thời gian qua với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và người dân nền CNSH và công nghiệp sinh học tỉnh An Giang có nhiều bước tiến đáng ghi nhận.

Nhận được sự quan tâm hỗ trợ của lãnh đạo Sở và các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, Trung tâm CNSH đã thực hiện tốt một số nhiệm vụ được giao, đặc biệt là tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 28/11/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng CNSH phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới, đề xuất thực hiện một số nhiệm vụ KH&CN đột xuất và tham gia Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới tỉnh An Giang đến năm 2025.



*Các sản phẩm được Trung tâm CNSH sản xuất và thương mại*

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực: nông lâm ngư nghiệp, môi trường, công nghiệp chế biến thực phẩm và y dược; ưu tiên phát triển CNSH;

- Nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trong chế biến, bảo quản nông sản thực phẩm và thủy sản; công nghệ lên men; chiết xuất dược liệu; thực phẩm chức năng; sản xuất chế phẩm sinh học; sản xuất các chất màu, chất phụ gia thiên nhiên; sản xuất nhiên liệu, vật liệu mới từ phụ phẩm của quá trình sản xuất nông thủy sản và từ sinh khối, đồng thời thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu;

- Cung cấp các vật tư (cây giống, con giống, phân hữu cơ, chế phẩm sinh học,...) và thiết bị khoa học và công nghệ phục vụ nông nghiệp công nghệ cao, CNSH.

- Tổ chức, thu hút ươm tạo công nghệ, nguồn nhân lực và doanh nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và CNSH.

- Tư vấn, dịch vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực CNSH và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Thực hiện các hợp đồng kiểm nghiệm, phân tích, giám định các chỉ tiêu sinh học,

hóa học, đánh giá tác động của môi trường và các dịch vụ khác theo quy định.

- Xây dựng quan hệ hợp tác trong và ngoài nước.

- Đào tạo, chuyển giao công nghệ, tư vấn phát triển công nghệ.

### **1. Kinh nghiệm và thành tựu KH&CN trong những năm qua:**

Trong những năm qua, Trung tâm CNSH đã tích cực phối hợp với các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực y tế, y học cổ truyền và dược liệu nhằm định hướng, phát triển các nhiệm vụ KH&CN của Trung tâm. Cụ thể, năm 2015, Trung tâm đã cử cán bộ tham gia 3 lớp đào tạo chuyển giao: “*Kỹ thuật chiết cao bán thành phẩm từ lá chùm ngây*”, “*Quy trình sản xuất trà chùm ngây túi lọc quy mô pilot*” và “*Quy trình xây dựng tiêu chuẩn trà chùm ngây túi lọc*” tại Trung tâm Sâm dược liệu TP. Hồ Chí Minh với thời gian khoảng 6 tháng. Trên cơ sở đó, Trung tâm đã khảo nghiệm thành công quy trình sản xuất trà chùm ngây túi lọc và thương mại hóa sản phẩm từ tháng 7 năm 2017. Hiện nay, Trung tâm đang tiếp tục xây dựng hồ sơ thương mại hóa sản phẩm trà chùm ngây túi lọc ở dạng thực phẩm chức năng.

Trong năm 2015, Trung tâm cũng phối hợp với Trung tâm Sâm và Dược liệu TP. Hồ Chí Minh tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh “*Nghiên cứu sản xuất thực phẩm chức năng từ cao Chùm ngây trồng tại vùng Bảy núi, An Giang dưới dạng viên nang*”. Năm 2016, Trung tâm chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh: “*Nghiên cứu đánh giá tác dụng và hiện đại hóa bài thuốc của lương y Trần Quang Trung từ nguồn dược liệu tỉnh An Giang*”. Tháng 8 năm 2017 phối hợp với trường Đại học RMIT-Úc

và một số Viện, trường trong và ngoài tỉnh tổ chức thành công Hội thảo “*Một số kết quả nghiên cứu và hướng phát triển dược liệu tỉnh An Giang*”. Đầu tháng 9 năm 2017, Trung tâm cũng tiếp nhận chuyển giao một số kết quả nghiên cứu từ các đề tài cấp tỉnh đang thực hiện. Đồng thời, Trung tâm cũng đang thực hiện một số nhiệm vụ thường xuyên liên quan đến lĩnh vực dược liệu như: “*Nghiên cứu khảo sát hoạt chất sinh học chủ yếu của lá mật gấu, lá và hoa thốt nốt*”, “*Nghiên cứu đa dạng các sản phẩm trà từ nguồn dược liệu được trồng tại An Giang*”, “*Nghiên cứu sản xuất thực phẩm chức năng từ nấm Đông trùng hạ thảo*”.

### **Trung tâm đã thực hiện một số đề tài cấp tỉnh nổi bật như:**

- Trung tâm đã chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh “*Khảo nghiệm, chọn tạo các giống hoa và cây kiểng tiềm năng phục vụ phát triển du lịch vùng Bảy Núi, An Giang*” với thời gian thực hiện là 36 tháng (từ 2016-2019). Bên cạnh đó, Trung tâm cũng đang phối hợp với Trung tâm CNSH Tp. Hồ Chí Minh tham gia thực hiện đề tài “*Sưu tập, nhân giống một số cây dược liệu quý hiếm phục vụ bảo tồn và phát triển vùng dược liệu tại Bảy Núi, An Giang*”.

- Chương trình KH&CN phát triển CNSH trên địa bàn tỉnh An Giang 2016-2020.

- Nghiên cứu quy trình nuôi trồng và đánh giá hoạt tính sinh học của các giống lan gấm (*Anoectochilus sp.*) phát triển tại vùng Thất Sơn, tỉnh An Giang.

- Xây dựng mô hình trình diễn nông nghiệp công nghệ cao kết hợp lưu giữ một số loại cây đầu dòng đặc trưng của An Giang.

- Nghiên cứu phát triển các chế phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh từ hoa Thốt Nốt (*Borassus flabellifer L.*) tại An Giang.

- Xây dựng bộ giải pháp thích ứng tình hình dịch Covid-19 tại An Giang.

**Trung tâm đã thực hiện các dự án cấp tỉnh nổi bật như:**

- Xây dựng mô hình đa canh ứng dụng công nghệ cao tạo cảnh quan phục vụ du lịch tại TP Châu Đốc.

- Xây dựng mô hình trồng chuối già Philippines nuôi cấy mô tại xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Xây dựng mô hình thử nghiệm trồng cà chua cao sản trong nhà màng tại Châu Đốc.

- Xây dựng mô hình thử nghiệm trồng cam xoàn theo hướng VietGAP điều khiển từ smartphone tại huyện An Phú.

- Xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm rau xà lách thủy canh đạt chứng nhận rau an toàn tại huyện Thoại Sơn.

- Xây dựng quy trình sản xuất khoai môn giống từ cây cấy mô phù hợp với điều kiện tỉnh An Giang.

Trung tâm đã thực hiện các nhiệm vụ cấp cơ sở nổi bật như:

- Hoàn thiện qui trình nhân giống khóm Cayen bằng phương pháp nuôi cấy mô.

- Nghiên cứu quy trình nhân giống in vitro cây Huệ trắng (*Polianthes tuberosa*).

- Nghiên cứu ảnh hưởng của các loại đèn LED và thời gian chiếu sáng đến sự sinh trưởng, phát triển trên cây hoa chuông (*Sinningia speciosa*) trong nuôi cấy mô.

- Xây dựng mô hình trồng táo (*Ziziphus mauritiana* L.) an toàn trong nhà lưới phù hợp với điều kiện kinh tế huyện Châu Thành.

**2. Định hướng phát triển Trung tâm CNSH trong thời gian tới:**

- Tiếp tục chọn tạo, nhân giống các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất và chất lượng cao để phục vụ người dân trong và ngoài tỉnh.

- Tiếp tục nghiên cứu, sản xuất các chế

phẩm sinh học phòng, trừ sâu, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

- Phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển dịch vụ công nghệ cao phục vụ nông nghiệp tại An Giang.

- Nhân rộng, tập huấn và xây dựng các mô hình trình diễn các công nghệ đã nhận chuyển giao từ các Viện, trường, các đơn vị nghiên cứu khoa học đã triển khai tại Trung tâm CNSH cho nông dân tại tỉnh An Giang.

- Ươm tạo doanh nghiệp KH-CN trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và CNSH.

- Thực hiện các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Liên kết các hoạt động nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, sản xuất các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, nguồn nhân lực công nghệ cao, đào tạo chuyên gia và chuyển giao KH&CN. Tăng cường hoạt động chuyển giao các kết quả nghiên cứu KH&CN.

- Thu hút nguồn đầu tư nhân lực công nghệ cao trong và ngoài nước thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

- Suu tập, đánh giá và bảo tồn các nguồn gen quý, đặc trưng về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, nấm ăn, nấm dược liệu,...

- Tăng cường các hoạt động dịch vụ tư vấn cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân về lĩnh vực CNSH, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về hoạt động nghiên cứu khoa học, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu./.

**Danh mục các quy trình kỹ thuật có thể tập huấn, chuyển giao cho người dân, cơ sở và doanh nghiệp của Trung tâm CNSH**

Stt	Lĩnh vực	Tên Quy trình, kỹ thuật	Sản phẩm
01	Thực phẩm	Quy trình sản xuất rượu vang Thốt nốt	Rượu vang Thốt nốt
02		Quy trình sản xuất rượu vang Dầu tằm	Rượu vang Dầu tằm
03		Quy trình sản xuất trà túi lọc Chùm ngây	Trà Chùm ngây
04		Quy trình sản xuất trà túi lọc Đinh lăng	Trà Đinh lăng
05		Quy trình sản xuất trà Xuyên tâm liên	Trà Xuyên tâm liên
06		Quy trình sản xuất bột Huyền	Bột Huyền
07		Quy trình sản xuất cao Đinh lăng	Cao Đinh lăng
08		Quy trình sản xuất cao Chùm ngây	Cao Chùm ngây
09	Mỹ phẩm	Quy trình sản xuất tinh dầu Chúc	Tinh dầu Chúc
10		Quy trình sản xuất tinh dầu Sả	Tinh dầu Sả
11	Nông nghiệp	Quy trình trồng dưa leo theo hướng hữu cơ.	
12		Quy trình trồng khổ qua theo hướng hữu cơ.	
13		Quy trình trồng cà chua bi trong nhà màng theo hướng an toàn.	
14		Quy trình trồng rau thủy canh	
15		Quy trình trồng táo theo hướng an toàn.	
16		Quy trình trồng tía tô xanh theo hướng hữu cơ.	
17		Quy trình trồng cần tây theo hướng hữu cơ.	
18		Quy trình trồng đậu nành rau theo hướng hữu cơ.	
19		Quy trình nhân giống cúc Pha lê cây mô.	
20	Nấm ăn, nấm dược liệu	Quy trình công nghệ nuôi trồng nấm Đông trùng hạ thảo dòng <i>Cordyceps Militaris</i> .	Nấm Đông trùng
21	Nông nghiệp	Quy trình nuôi cấy mô cúc pha lê	Giống cây mô
22		Quy trình nuôi cấy mô Hà thủ ô	Giống cây mô
23		Quy trình nuôi cấy mô lan giả hạc	Giống cây mô
24		Quy trình nuôi cấy mô sùng thảo	Giống cây mô
25		Quy trình nuôi cấy mô cà chua bi	Giống cây mô
26	Thủy sản	Quy trình sản xuất giống nhân tạo và ương cá Heo ( <i>Botia Modesta Bleeker, 1865</i> ) từ bột lên cá giống	Cá heo giống
27		Quy trình sản xuất giống nhân tạo cá Chạch lấu	Cá Chạch lấu giống
28		Kỹ thuật sản xuất giống bán nhân tạo Lươn	Lươn giống
29	Chăn nuôi	Kỹ thuật phối giống Thỏ	Thỏ giống
30		Kỹ thuật gieo tinh nhân tạo bò	Bò giống





## ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀO CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG

Đỗ Diễm Trinh

Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang

Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Trong thời gian qua ngành Lâm nghiệp tỉnh An Giang đã thực hiện nhiều cách làm linh hoạt, sáng tạo để nâng cao hiệu quả hoạt động. Trong đó, việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản lý bảo vệ rừng được xem là bước đi đột phá, đã và đang mang lại hiệu quả rõ rệt.

**B**an quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang (gọi tắt là Ban quản lý rừng) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập theo Quyết định số 3554/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 của UBND tỉnh An Giang và Quyết định số 252/QĐ-SNNPTNT ngày 06/6/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý rừng (trên cơ sở tách ra từ Chi cục Kiểm lâm tỉnh An Giang), có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở và tài khoản riêng; chịu sự quản lý, chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Lâm nghiệp (nay là Cục Lâm nghiệp). Ban quản lý rừng chính thức đi vào hoạt động từ tháng 07/2018 đến nay.

Qua 06 năm hoạt động, với tinh thần quyết tâm "giữ đất, giữ rừng", Ban quản lý rừng đã không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, ứng dụng KH&CN cho toàn thể viên chức và người lao động tại đơn vị cụ thể như:

### - Sử dụng Định vị GPS

Để định vị và thu thập số liệu về dữ liệu để số hóa về diễn biến các biến động về rừng và đất rừng để phục vụ cho lực lượng tuần tra bảo vệ rừng đã sử dụng máy định vị cầm tay GPS chuyển dữ liệu lên phần mềm Mapinfo (sử dụng trên máy vi tính) để phát hiện hay khoanh vẽ diện tích đồng bộ hoặc xuất dữ liệu cập nhật vào phần mềm theo dõi diễn biến rừng FRMS 4.0 của Cục Lâm nghiệp, làm cơ sở báo cáo Kiểm lâm công bố hiện trạng rừng hàng năm theo Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018. Việc theo dõi qua vệ tinh, các phần mềm công nghệ thông tin nhằm phát hiện sớm, kịp thời các điểm cháy, phá rừng giúp ngăn ngừa, huy động lực lượng chữa cháy rừng kịp thời, không để cháy lớn xảy ra. Căn cứ vào vị trí, tọa độ điểm cháy từ vệ tinh để biết chính xác điểm cháy thuộc tiểu khu, khoảnh, lô.

### - Flycam (bổ sung tọa độ cháy)

Thời gian gần đây, việc trang bị và đưa thiết bị flycam vào phục vụ các hoạt động tuần tra rừng, giám sát diện tích rừng cung ứng đã mang lại hiệu quả ngày càng cao.



*Ban quản lý rừng ứng dụng flycam vào công tác quản lý và bảo vệ rừng*

Ngoài ra, flycam cũng giúp theo dõi diễn biến cháy rừng hiện tại, từ đó cung cấp hình ảnh thực tế của đám cháy giúp cho công tác chỉ huy chữa cháy ngày càng hiệu quả.

Vào mùa khô, với các khu rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Châu Đốc, thị xã Tịnh Biên, huyện Tri Tôn và huyện Thoại Sơn thiết bị bay không người lái flycam được sử dụng để theo dõi diễn biến rừng và quan sát diện tích rừng đã được giao khoán cho các hộ dân. Với bán kính quan sát rộng nên lực lượng tuần tra có thể quan sát cả một cánh rừng rất rộng từ trên cao; hình ảnh được sao lưu, có thể bung lớn hơn, bay thấp xuống nơi có nghi ngờ và thông tin có thể trực tiếp lưu vào thẻ nhớ, cũng có thể chụp hoặc quay lại bằng video và mang về đơn vị để làm tư liệu phân tích kỹ hơn. Và flycam đặc biệt phát huy giá trị khi có thể quan sát được các hành vi xâm hại rừng ở những khu vực rừng có địa hình đồi dốc hiểm trở, ở những nơi vực sâu khó tiếp cận.

Không riêng các khu rừng phòng hộ, với các khu rừng đặc dụng như Khu bảo vệ cảnh quan rừng trà Trà Sư hay Khu bảo vệ cảnh quan rừng trà Tân Tuyên, thiết bị flycam còn được sử dụng để quan sát hiện trạng của các loài chim cò đặc hữu, bán kính, phạm vi, diện tích chim còn sinh sản để làm tư liệu cho việc bảo tồn đa dạng sinh học tại nơi đây.

#### ***- Phần mềm diễn biến rừng FRMS***

Mọi diễn biến về rừng và đất lâm nghiệp như hoạt động, rủi ro, diễn biến sử dụng đất và quyền sở hữu rừng sẽ được cập nhật liên tục vào hệ thống cơ sở dữ liệu điều tra kiểm kê rừng toàn quốc. Đưa ra thông tin cập nhật về tài nguyên rừng bằng cách cung cấp báo cáo về hiện trạng và diễn biến rừng. Báo cáo này sẽ hỗ trợ cho mục đích thống kê, xây dựng chiến lược, kế hoạch cho phát triển rừng, bảo vệ tài nguyên rừng.

Bên cạnh đó, hằng năm, viên chức Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang đăng ký các giải pháp, đề tài ứng dụng KH&CN về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) như: ứng dụng ảnh viễn thám độ phân giải cao sentinel 2 theo dõi biến động lớp phủ bề mặt phục vụ công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, ứng dụng Công nghệ thông tin trong nhiệm vụ bảo tồn động vật nguy cấp, quý hiếm tại rừng tràm Trà Sư, ứng dụng phần mềm QField trên điện thoại trong công tác kiểm tra thực địa trồng rừng và chăm sóc rừng, sử dụng thiết bị bay không người lái (Flycam) xây dựng bản đồ hiện trạng rừng tại Khu Bảo vệ cảnh quan rừng tràm Trà Sư, định vị bồn Inox chứa nước trên ứng dụng Google Maps phục vụ công tác PCCCR trong mùa khô hằng năm, Ứng dụng thiết bị bay không người lái (UAV) trong công tác theo dõi báo cáo biến động diện tích rừng thuộc phạm vi quản lý, Tính biến động của rừng dựa vào phân tích chỉ số thực vật (NDVI) trên phần mềm Qgis.

Tiếp nối việc ứng dụng KH&CN vào công tác quản lý, bảo vệ rừng; thời gian tới Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang tập huấn cho viên chức quản lý và bảo vệ rừng và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng **phần mềm Smart** (Công cụ Quản lý dữ liệu và Báo cáo tuần tra, tên tiếng Anh: Spatial Monitoring and Reporting Tool) do Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên tại Việt Nam (WWF-Việt Nam) tài trợ. Việc tập huấn và đưa ứng dụng SMART vào hoạt động quản lý, bảo vệ rừng nhằm cải thiện hiệu quả thực thi pháp luật và giám sát đa dạng sinh

học tại những nơi có rừng. Đây được xem là giải pháp cấp thiết nhằm tăng cường chất lượng quản lý nhân lực và nâng cao hiệu quả hoạt động tuần tra bảo vệ rừng, giám sát đa dạng sinh học.

### **- Ứng dụng công nghệ không gian địa lý (GIS) và Viễn thám**

Với tình hình nắng nóng kéo dài như hiện nay, trong 4 tháng đầu năm 2024, đã xảy ra hơn 30 vụ cháy rừng đồi núi (khu vực thị xã Tịnh Biên và huyện Tri Tôn) và rừng đồng bằng (Khu bảo vệ cảnh quan rừng tràm Trà Sư) đã đe dọa nghiêm trọng đến thảm thực vật rừng, cũng như ảnh hưởng tới phát triển KT-XH, môi trường, khí hậu... chính vì vậy, sử dụng ảnh viễn thám trong bảo vệ rừng là giải pháp tối ưu nhất trong việc quản lý tài nguyên hiện nay. Từ việc phân tích ảnh, đánh giá những bất thường trên diện rộng, để xác định được khu vực khô hạn, độ che phủ thấp... nhằm góp phần phục vụ công tác quản lý rừng, cảnh báo sớm cháy rừng, bảo vệ môi trường rừng phát triển bền vững cho khu vực.

Với xu hướng hội nhập và phát triển KH&CN toàn cầu, ngành Lâm nghiệp An Giang đã và đang tiếp cận với những điều mới mẻ, hiện đại. Với diễn biến của thời tiết và khí hậu như hiện nay, các khu rừng đặc dụng và phòng hộ trên địa bàn tỉnh An Giang đối mặt rất lớn với tình trạng cháy rừng diễn ra thường xuyên và liên tục. Việc ứng dụng KH&CN vào lâm nghiệp đã giúp Ban quản lý rừng chủ động tốt hơn trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

## MÔ HÌNH NUÔI CÁ CHÌNH GIỐNG TRONG BỒN NỒI THEO HƯỚNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO HƯỚNG ĐI MỚI CHO NÔNG DÂN TÂN CHÂU



Thúy Hằng

Đài truyền thanh thị xã Tân Châu

Tuy không phải là nông dân thuần túy, nhưng chú Nguyễn Đình Quát là người tiên phong đem giống cá chình có giá trị kinh tế cao về nuôi tại vùng đất Tân Châu. Hiện nay mô hình nuôi cá chình trong bồn nôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao còn khá mới mẻ, nhưng được đánh giá là mô hình mang lại hiệu quả kinh tế, phù hợp với những hộ dân có ít diện tích nuôi, mở ra nhiều triển vọng phát triển các mô hình kinh tế mang lại hiệu quả cao, nâng cao thu nhập cho bà con nông dân vùng biên.

**T**hị xã Tân Châu là địa phương biên giới thuần nông, những năm qua nhờ tận dụng những lợi thế tự nhiên sẵn có và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nên kinh tế địa phương đã có nhiều khởi sắc, đời sống người dân ngày một nâng cao. Việc ứng dụng công nghệ cao (ƯDCNC) trong sản xuất nông nghiệp được phát triển rộng khắp, đã và đang mang lại giá trị kinh tế cao cho người nông dân. Trong đó, điển hình có mô hình nuôi cá chình trong bồn nôi

theo hướng ƯDCNC của chú Nguyễn Đình Quát, ngụ phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Là chủ của Công ty TNHH một thành viên Thiên Thiên Hương kinh doanh vận tải hành khách, nhưng lại có niềm đam mê đặc biệt với nghề làm nông sản sạch. Năm 2023, chú Nguyễn Đình Quát nhận thấy tiềm năng về lợi ích kinh tế từ việc nuôi cá chình giống và cá chình thương phẩm, chú đã mạnh dạn mua giống cá chình bông và cá chình mung thả



Các bồn nuôi cá chình giống của chú Nguyễn Đình Quát



Hệ thống lọc nước tuần hoàn GAP

vào các bồn nuôi. Đến nay, sau hơn 10 tháng nuôi, cá đang phát triển rất tốt và đạt trọng lượng chuẩn bị xuất bán. Chú Nguyễn Đình Quát chia sẻ về cơ duyên đến với việc nuôi cá chình “*Khi tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động kinh doanh vận tải hành khách của gia đình. Nhận thấy cá chình là loại cá đánh bắt trong tự nhiên, không lai tạo nhân tạo được, đặc biệt có giá trị kinh tế cao và đầu ra rất ổn định trong nhiều năm qua. Nên chú đã tìm mua giống cá trình bông ở tỉnh Phú Yên về nuôi, với 600 đồng/con. Tôi đã mạnh dạn đầu tư hơn 1,5 tỷ đồng để làm 34 bồn nuôi, với hàng ngàn con giống, bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực*”.

Với quy mô khoảng 500m<sup>2</sup> đất, chú đầu tư được 34 bồn nuôi, chứa khoảng 3 khối nước, mỗi bồn chú thả 15.000 con giống, với tổng số khoảng 400.000 con giống cá chình bông. Trong quá trình nuôi cá chình trong bồn nổi có rất nhiều ưu điểm, người nuôi có thể chủ động được môi trường nước, lượng thức ăn cho cá và quan trọng là quản lý dịch bệnh tốt hơn. Theo chú Quát chia sẻ: nguồn nước

phải sạch vì đây là yếu tố quan trọng nhất, nuôi trong các bồn phải liên tục sục khí tuần hoàn qua hệ thống lọc, thức ăn thừa, cặn bã phải được xử lý sạch sẽ; quản lý nguồn nước sử dụng 2 men vi sinh xử lý nước và đáy; độ PH khoảng 7 để tránh gây bệnh cho cá. Mỗi ngày cho cá ăn 2 lần vào sáng và chiều bằng thức ăn công nghiệp. Chú Quát cho biết thêm: “Nuôi cá Chình đòi hỏi phải được chăm sóc theo một quy trình kỹ thuật nghiêm ngặt. Cụ thể, nguồn nước phải được lọc kỹ các tạp chất, lắng trong trước khi cho vào bồn nuôi; bồn nuôi phải đảm bảo không được thiếu nước hay thừa nước, oxy trong bể xi măng cũng không được thừa hoặc thiếu. 5 ngày chú xử lý nước 1 lần bằng vi sinh, đồng thời sử dụng vi sinh ở dưới đáy để xử lý phân cá và thức ăn dư thừa được sạch sẽ. Khi xử lý được con cá khỏe mạnh và môi trường không bị khí độc”.

Cá chình thuộc họ cá da trơn, da dày, thân tròn, dài 40-50 cm, nhìn giống lươn hoặc rắn biển. Đây là loài khả năng thích nghi cao, có thể sống ở nước ngọt, mặn và lợ. Thịt cá ngọt và béo, chế biến được nhiều món ngon, tốt cho sức khỏe. Để cá lớn nhanh,



*Cá chình giống nuôi khoảng 1 tháng tuổi*



*Cá chình giống nuôi được 10 tháng chuẩn bị xuất bán*

tỷ lệ hao hụt thấp và hạn chế dịch bệnh trên đàn cá. Chủ đã mạnh dạn đầu tư hệ thống lọc nước tuần hoàn GAP với tổng kinh phí 100 triệu đồng, gồm máy tách phân 120 khối; hệ thống lọc thô; 2 hệ thống lọc vi sinh; 01 hệ thống lọc oxi; và 01 bể lắng để bơm, có dòng chảy để cho cá hoạt động tốt luôn đảm bảo cho nước luôn tuần hoàn và đạt chất lượng tốt nhất cho đàn cá. Một trong những ưu điểm của hệ thống xử lý nước thải là nước thải không thải ra môi trường mà được tuần hoàn trong các bồn nuôi nên môi trường nuôi rất sạch sẽ, không bị ô nhiễm. Sau hơn 10 tháng nuôi đến nay đàn cá chình đã đạt trọng lượng trên 100gr/con,

với giá bán 1 con cá chình giống khoảng 130.000 đồng đối với cá nuôi 2,5 tháng đạt 400 con/kg và lứa thứ 3 được hơn 1 tháng. Chia sẻ về những dự định trong thời gian tới, chú Quát nói: “Mong muốn trong thời gian tới tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô nuôi. Tạo được nguồn giống cá chình có chất lượng cao phục vụ nhu cầu cho bà con nông dân, cùng với việc kết hợp với hệ thống lọc nước tuần hoàn sinh học sẽ phát triển mạnh nghề nuôi trồng thủy sản, giúp bà con thay đổi đối tượng nuôi và làm giàu chính đáng, góp phần xây dựng quê hương xir lưa Tân Châu ngày càng phát triển giàu đẹp”./.

THỰC TRẠNG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ  
HOA, CÂY CẢNH TRÊN THẾ GIỚI

ThS. Nguyễn Thị Thúy Diễm

Khoa Nông nghiệp – Tài nguyên thiên nhiên, Đại học An Giang

## 1. Diện tích sản xuất hoa cây cảnh trên thế giới

Nghề trồng hoa cây cảnh trên thế giới đã phát triển vào đầu thế kỷ 20. Hiện nay, hoa cây cảnh được sản xuất tại hơn 40 quốc gia trên thế giới bao gồm các nước đang phát triển và phát triển. Các nước đang phát triển như Kenya và Ecuador đã cho thu nhập đáng kể từ lĩnh vực này, do các quốc gia này có điều kiện khí hậu rất lý tưởng và nguồn lao động giá rẻ phù hợp cho việc phát triển ngành hoa cây cảnh (OASBMIB, 2023). Hoa cắt cành là nhóm cây hoa quan trọng nhất ở một số nước và đã trở thành một trong những sản phẩm xuất khẩu truyền thống chính ở các nước như Colombia, Israel, Kenya, Ecuador (Bay, 2011). Khối lượng thương mại hoa cây cảnh thế giới đạt hơn 50 tỷ USD. Hoa cây cảnh được tiêu thụ tập trung vào các thị trường có sức mua cao như Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản. (OASBMIB, 2023).

Theo số liệu thống kê năm 2023 của AIPH (Bảng 1 và 2), sản xuất hoa cây cảnh trên thế giới năm 2022 được trồng với tổng diện tích 678.500 ha. Trong đó, 77,2 % (524 nghìn ha) diện tích sản xuất hoa cây cảnh trên thế giới nằm ở khu vực châu Á/Thái Bình Dương. Trong số các nước châu Á, Trung Quốc và Ấn Độ là 2 quốc gia dẫn đầu về sản xuất hoa cây cảnh. Phần lớn các sản phẩm này là hoa cắt cành và cây trồng trong chậu. Diện tích trồng hoa

## Bảng 1. Tổng diện tích các khu vực sản xuất hoa và cây cảnh trên thế năm 2022

Khu vực	Diện tích sản xuất (ha)
Châu Á/Thái Bình Dương	524.000
Châu Âu	55.600
Trung/Nam Mỹ	45.300
Bắc Mỹ	28.000
Châu Phi	17.200
Trung đông	8.400

(Nguồn: AIPH, 2023)

## Bảng 2. Diện tích sản xuất hoa và cây cảnh trên thế giới năm 2022 (ĐVT: ha)

Quốc gia	Diện tích	Quốc gia	Diện tích	Quốc gia	Diện tích
Ấn Độ	282.000	Đức	6.263	Hàn Quốc	2.405
Trung Quốc	188.421	Tây Ban Nha	6.084	Bồ Đào Nha	1.700
Hoa Kỳ	26.780	Iran	5.927	Ethiopia	1.695
Nhật Bản	16.795	Thổ Nhĩ Kỳ	5.637	Canada	1.140
Brazil	15.600	Ba Lan	5.392	Bi	885
Ý	12.724	Đài Loan	4.886	Đan Mạch	438
Thái Lan	12.324	Việt Nam	4.500	Ireland	415
Nam Phi	11.461	Úc	4.264	Thụy Điển	381
Mexico	9.382	Kenya	4.039	Áo	423
Colombia	8.900	Pháp	4.738	Phần Lan	138
Hà Lan	8.190	Costa Rica	3.600	Thụy Sĩ	126
Anh	7.573	Israel	2.748	Na Uy	81
Ecuador	7.854	Malaysia	2.554	<b>TỔNG</b>	<b>678.500</b>

(Nguồn: AIPH, 2023)

ở châu Âu chiếm 8,19% diện tích trồng hoa cây cảnh trên thế giới đạt khoảng 55.600 ha, dẫn đầu ở châu Âu là Ý, Hà Lan, Anh, Đức và Tây Ban Nha. Kế tiếp là Trung/Nam Mỹ có diện tích trồng hoa cây cảnh khoảng 45.300 ha. Brazil là nước có diện tích sản xuất hoa cây cảnh lớn nhất ở Nam Mỹ, ở Trung Mỹ là các nước Mexico, Colombia, Ecuador. Các quốc gia này có lợi thế về sản xuất như điều kiện khí hậu thuận lợi, chi phí đất đai và lao động giá rẻ. Các nước Mỹ Latinh, nhờ điều kiện khí hậu thuận lợi và nguồn đầu tư nước ngoài, đã trở thành nhà

cung cấp hoa cây cảnh quan trọng cho cả thị trường Mỹ và châu Âu. Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Mexico, Brazil và Thái Lan thường sản xuất hoa cây cảnh cung cấp cho thị trường nội địa của các nước này (OASBMIB, 2023).

Các nước như Kenya, Tanzania, Ethiopia, Uganda và Zambia, đặc biệt nằm trong vành đai xích đạo ở châu Phi, là những nước sản xuất hoa cây cảnh quan trọng do có điều kiện khí hậu phù hợp. Ở các nước châu Phi, có những lợi thế như nền kinh tế dựa vào nông nghiệp, điều kiện khí hậu phù hợp, lao động giá rẻ đã thúc đẩy ngành sản xuất hoa cây cảnh phát triển. Các khu vực sản xuất này thường được các công ty nước ngoài đầu tư với quy mô sản xuất lớn (OASBMIB, 2023).

## 2. Tình hình xuất khẩu hoa cây cảnh trên thế giới

Theo OASBMIB (2023), các quốc gia có giá trị xuất khẩu hoa cây cảnh trên thế giới lớn nhất năm 2022 lần lượt là Hà Lan, Ý, Đức, Ecuador và Canada (Bảng 3). Thị trường xuất khẩu hoa, cây cảnh (những loại cây được trồng với mục đích chính là hoa cắt cành, cây trồng trong nhà và trong thiết kế cảnh quan) trên toàn thế giới đạt tổng giá trị 23,794 tỷ USD. Giá trị xuất khẩu nhóm cây trồng chậu đạt tổng cộng 11,511 tỷ USD, giảm 11% so với năm 2021 (tuy nhiên chiếm 48,4% giá trị xuất khẩu hoa cây cảnh trên thế giới); các quốc gia có giá trị xuất khẩu lớn về nhóm cây trồng này là Hà Lan, Ý, Đức, Tây Ban Nha và Canada. Đối với nhóm hoa cắt cành, giá trị xuất khẩu trên thế giới đạt 8,7 tỷ USD, giảm 20% so với năm 2021 và các quốc gia xuất khẩu nhóm hoa cắt cành lớn nhất thế giới là Hà Lan,

**Bảng 3. Các quốc gia có giá trị xuất khẩu hoa cây cảnh lớn nhất năm 2022**

Vị trí	Quốc gia	Giá trị xuất khẩu (tỷ USD)	%xuất khẩu	Vị trí	Quốc gia	Giá trị xuất khẩu (tỷ USD)	%xuất khẩu
1	Hà Lan	12,16	51	6	Kenya	0,69	2,9
2	Ý	1,35	5,6	7	Tây Ban Nha	0,62	2,6
3	Đức	1,07	4,5	8	Bi	0,61	2,5
4	Ecuador	1,05	4,4	9	Trung Quốc	0,57	2,4
5	Canada	0,74	3,1	10	Mỹ	0,53	2,2

(Nguồn: OASBMIB, 2023)

**Bảng 4. Giá trị xuất khẩu các nhóm hoa cây cảnh trên thế giới (ĐVT: tỷ USD)**

Nhóm sản phẩm	2018	2019	2020	2021	2022
Cây trồng chậu	10,138	10,092	10,709	13,068	11,511
Hoa cắt	9,002	9,048	8,661	11,081	8,716
Hoa củ	1,799	1,783	1,742	2,061	2,035
Rêu, cành lá	1,316	1,360	1,276	1,666	1,531

(Nguồn: OASBMIB, 2023)

Ecuador, Kenya, Colombia và Ethiopia. Việt Nam là nước đứng hàng thứ 14 về xuất khẩu hoa cắt cành trên thế giới. Nhóm hoa củ đạt giá trị xuất khẩu là 2 tỷ USD và nhóm rêu, cành lá đạt 1,5 tỷ USD. Nhìn chung, giá trị xuất khẩu cây cảnh thế giới vào năm 2022 giảm 14% so với năm 2021 (Bảng 4).

## 3. Tình hình nhập khẩu hoa cây cảnh trên thế giới

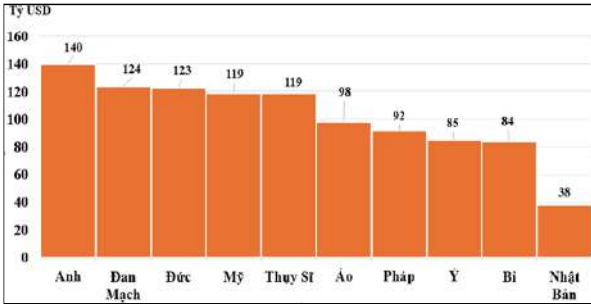
Năm 2022, tổng giá trị nhập khẩu hoa cây cảnh trên thế giới đạt 24,069 tỷ USD, giảm 5% so với năm 2021. Nhóm hoa cây cảnh đạt giá trị nhập khẩu lớn nhất trong tổng giá trị nhập khẩu hoa cây cảnh trên thế giới là nhóm cây trồng chậu với 10,09 tỷ USD, chiếm 45% tổng sản lượng nhập khẩu. Nhóm hoa cắt cành đạt giá trị nhập khẩu là 9,92 tỷ USD (Bảng 5). Các nước nhập khẩu hoa cây cảnh quan trọng trên thế giới lần lượt là Mỹ, Đức, Hà Lan, Anh và Pháp (Hình 1). Việt Nam đứng hàng thứ 23 về nhập khẩu hoa cây cảnh trên thế giới (OASBMIB, 2023).



**Bảng 5. Giá trị nhập khẩu các nhóm hoa cây cảnh trên thế giới (ĐVT: tỷ USD)**

Nhóm sản phẩm	2018	2019	2020	2021	2022
Cây trồng chậu	8,69	8,53	9,05	10,83	10,09
Hoa cắt	8,85	8,64	8,19	10,24	9,92
Hoa củ	1,76	1,68	1,73	2,00	1,96
Rêu, cảnh lá	1,28	1,25	1,23	1,58	1,57

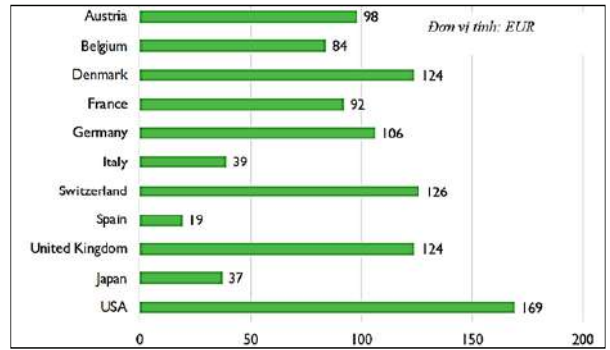
(Nguồn: OASBMIB, 2023)



*Hình 1. Giá trị nhập khẩu hoa cây cảnh ở các nước lớn nhất năm 2022 (OASBMIB, 2023)*

#### 4. Tiêu thụ hoa cây cảnh trên thế giới

Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu và Nhật Bản hiện là các khu vực có mức tiêu thụ hoa cây cảnh lớn nhất. Theo AIPH Statistical Yearbook (2023), tổng giá trị thị trường ước tính của việc tiêu thụ hoa cây cảnh đứng đầu là Mỹ với khoảng 56,2 tỷ EUR, tiếp theo là Đức (8,8 tỷ EUR), Anh (8,3 tỷ EUR), Pháp (6,2 tỷ EUR) và 4,6 tỷ EUR ở Nhật Bản (OASBMIB, 2023). Mỹ là nước có mức chi dùng hoa cây cảnh bình quân/đầu người cao nhất (169 EUR), tiếp theo lần lượt là Thụy Sĩ (126 EUR), Đan Mạch và Anh (124 EUR), Đức (106 EUR) (Hình 2).



*Hình 2. Mức tiêu thụ hoa cây cảnh bình quân/đầu người năm 2022 (Nguồn: AIPH, 2023)*

Mức tiêu dùng hoa cây cảnh ở các nước phát triển ở năm 2022 cao. Các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến tiêu dùng hoa cây cảnh là mức thu nhập cao và văn hóa xã hội. Tỷ lệ tiêu dùng hoa cây cảnh tăng trên toàn thế giới vào ở các ngày tết và lễ.

Nhìn chung, hoa cây cảnh là ngành có vị trí quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, tạo ra giá trị gia tăng cao và có tiềm năng xuất khẩu lớn. Hoa và cây cảnh thường được sử dụng làm vật trang trí trong những dịp đặc biệt, các buổi họp mặt và sự kiện xã hội ngày càng trở nên phổ biến, đặc biệt là tại các khu dân cư và chung cư, chúng được xem là “chìa khóa vàng” để cải thiện môi trường sống cho đô thị. Vì vậy, nhu cầu tiêu thụ hoa cây cảnh ngày càng tăng, thúc đẩy sự phát triển của thị trường hoa và cây cảnh./.

#### Tài liệu tham khảo

- AIPH. (2023). International statistics flowers and plants 2023 (vol 71). Truy cập từ <https://aiph.org/latest-news/international-statistics-flowers-and-plants-2023-launches-with-valuable-industry-data/> (ngày đọc 15-4-2024).
- Bay, G. (2011). Süs Bitkileri Sektör Raporu, Orta Anadolu Süs Bitkileri ve Mamulleri İhracatçıları Birliği, Eylül, Antalya.
- OASBMIB. (2023). Dünya Süs Bitkileri Sektörü Raporu, Orta Anadolu Süs Bitkileri ve Mamulleri İhracatçıları Birliği, Haziran, Antalya.

## HÀNH TRÌNH KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA THANH NIÊN AN GIANG

**Trương Thanh Thúy**

*Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp  
- Tỉnh Đoàn An Giang*

Với thuận lợi là vùng đất nông nghiệp trù phú, nhiều đặc sản nổi bật, thiên nhiên ưu đãi. Trong thời gian tới, An Giang hướng đến các hoạt động khởi nghiệp trong các lĩnh vực tiềm năng như: du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm mang đặc trưng địa phương... Môi trường và cơ hội khởi nghiệp hiện nay ở nước ta nói chung, tỉnh An Giang nói riêng rất thuận lợi để ý tưởng đổi mới sáng tạo của các bạn trẻ được nảy mầm, lớn mạnh.

Những năm qua, chủ trương của tỉnh An Giang là tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, thu hút vốn đầu tư cho phát triển, giải quyết việc làm và đóng góp ngày càng cao vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2025, số doanh nghiệp đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh An Giang là 18.000 doanh nghiệp. Do đó, lực lượng thanh niên khởi nghiệp đóng vai trò quan trọng và nòng cốt cho quá trình phát triển của tỉnh nhà. Để thực hiện được những vấn đề này, đòi hỏi phải có những bước khởi động thật vững chắc. Vì vậy, Tỉnh đoàn An Giang xem đây là nhiệm vụ lớn và đề ra kế hoạch triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và lập nghiệp, cũng như



*Đ/c Phan Duy Bằng - Bí thư Tỉnh Đoàn và Đ/c Đỗ Minh Sang - Phó Bí thư Tỉnh Đoàn chụp hình lưu niệm cùng diễn giả tham gia diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp*

hỗ trợ nhân rộng những ý tưởng/dự án đã được đánh giá khả thi, thực tiễn và có giá trị về mặt kinh tế.

Cuộc chạy đua với sự phát triển KT-XH cũng chính là động lực thôi thúc những người làm công tác khởi nghiệp luôn đổi mới trong cách thức thực hiện nhiệm vụ, thay đổi cho phù hợp với thực trạng tại địa phương. Vấn đề luôn đặt ra với chúng tôi là phải làm sao để phát triển các dự án khởi nghiệp trở thành doanh nghiệp trẻ khởi nghiệp tiêu biểu, có sản phẩm tốt đưa ra thị trường, tiếp cận với người tiêu dùng và truyền lửa cho các thế hệ Start up tiếp theo. Tuy nhiên, cần phải nâng cao nhận thức của thanh niên, khơi dậy lòng hăng say, vượt khó, vượt qua chính bản thân mình. Đập tan những định kiến trước đây về các

quan niệm: phải học đại học, ra trường sẽ vào làm cho cơ quan nhà nước... chính vì vậy, phải làm sao xóa bỏ những tâm thế ỷ lại vào nhà nước, gia đình. Hiện nay, ba nhóm đối tượng được xác định ưu tiên hỗ trợ tiến trình khởi nghiệp là sinh viên, thanh niên nông thôn, doanh nhân trẻ, từ đó tạo ra những mô hình tốt, điển hình để nhân rộng.

Tại An Giang cứ khảo sát trung bình 100 người trưởng thành thì có 25 người đang trong quá trình khởi nghiệp, trong đó 09 người đang trong quá trình thiết lập khởi nghiệp (dưới 3 tháng) và 16 người trong giai đoạn làm chủ kinh doanh mới (dưới 3.5 năm). Động cơ khởi nghiệp là yếu tố quan trọng trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh, trong đánh giá này động cơ được dựa trên 2 nhóm chỉ tiêu chính đó là dựa trên *cơ hội* hay vì *nhu cầu thiết yếu* (không còn lựa công việc nào tốt hơn). Một người bắt đầu khởi nghiệp cho dù là để tăng thu nhập hay để độc lập vẫn là tích cực hơn so với bắt đầu vì nhu cầu thiết yếu. Trong cả 2 tiêu chí này thì An Giang đều thấp hơn những nơi khác tại Việt Nam.

Động cơ khởi nghiệp tại An Giang và Việt Nam (%)		
Động cơ	An Giang	Việt Nam
Khởi nghiệp vì cơ hội	71.7	86.2
Dẫn dắt bởi cơ hội với mục đích độc lập và thu nhập cao hơn	60.2	73.4
Khởi nghiệp vì không còn lựa chọn nào khác	24.8	13.3
Khởi nghiệp vì động cơ khác	3.5	0.5

(Nguồn: số liệu điều tra năm 2023)

Qua kết quả phân tích tổng thể từ đề tài, cho thấy bức tranh tổng quát của hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam cũng như cụ thể tại An Giang. Những điểm tương đồng mà các chuyên gia đánh giá chung cho cả nước và các chuyên gia địa phương đánh

giá riêng cho An Giang đều cho thấy 2 nhân tố về tài chính cho khởi nghiệp và giáo dục khởi nghiệp bậc phổ thông là hai rào cản trong hệ sinh thái hiện nay. Ngược lại, những điểm mạnh mà các chuyên gia đều đồng tình gồm mức độ năng động thị trường nội địa; cơ sở hạ tầng và văn hóa - chuẩn mực xã hội đối với khởi nghiệp.

**Khởi nghiệp (startup)** hiện là một phong trào được hưởng ứng tích cực tại An Giang. Xuất phát điểm của chúng ta trong phong trào khởi nghiệp tuy chậm nhưng hiệu quả mang phần nào đã đánh giá được khả năng và cốt cách của thế hệ trẻ tỉnh nhà. Khởi nghiệp không đòi hỏi một sản phẩm hoàn toàn mới mà cốt lõi chính là sự “*Đổi mới*” tuy nhiên Khởi nghiệp lại đòi hỏi sự sáng tạo, kiên nhẫn học hỏi những tấm gương thành công trong lĩnh vực mà bạn muốn theo đuổi, từ đó sẽ có những cải tiến để tạo ra những sản phẩm khởi nghiệp nổi trội, mới mẻ hơn sản phẩm cũ, mang lại lợi ích kinh tế cao hơn. Chính vì những đặc thù riêng biệt của khởi nghiệp, cần có những chính sách, những biện pháp cụ thể hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp; An Giang đã và đang thực hiện tốt nhiệm vụ ấy - Trung tâm hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp (HTTNKN) tỉnh An Giang ra đời với những sự kỳ vọng từ các cấp lãnh đạo, là đơn vị đồng hành cùng với cộng đồng Startup An Giang.

Với mục tiêu đề ra khi thành lập Trung tâm HTTNKN là hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp của thanh niên. Trong quá trình khởi nghiệp, thanh niên thường phải đối diện với những khó khăn về cơ chế chính sách, nguồn vốn. Vì thế, nhiệm vụ cơ bản và quan trọng nhất của Trung tâm chính là hỗ trợ

vốn vay cho các dự án khởi nghiệp khả thi. Trên tinh thần ấy, Ban Giám đốc (BGĐ) Trung tâm đã tham mưu với Thường trực Tỉnh đoàn An Giang thành lập *Quỹ Hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp* tỉnh An Giang. Trung tâm HTTNKN đã có những kế hoạch triển khai thông tin về Trung tâm HTTNKN nguồn Quỹ đến tất cả các đơn vị huyện, thị, thành Đoàn trong tỉnh với mong muốn sẽ tiếp cận và hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng thanh niên có nhu cầu vay vốn để khởi nghiệp. Đến quý I năm 2024, Trung tâm đã thẩm định và giải ngân cho **92** dự án (78 cá nhân, 14 doanh nghiệp khởi nghiệp) dự án, với tổng số tiền là **6.640** triệu đồng. Từ kết quả trên, Trung tâm mong muốn sẽ hỗ trợ thêm nhiều dự án, đặc biệt là đối tượng thanh niên nông thôn nhằm giải quyết bài toán về việc làm và hạn chế tình trạng bỏ quê đi nơi khác lập nghiệp.

Trung tâm HTTNKN đánh mạnh vào việc hỗ trợ các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hầu hết các dự án có yếu tố đổi mới sáng tạo luôn được ưu tiên hỗ trợ với mức độ cao nhất, đồng thời, luôn kết nối với các Sở, ngành, nhất là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh để hỗ trợ thêm về việc tiếp cận các tiến bộ khoa học trong quá trình sản xuất, kinh doanh, hoàn thiện sản phẩm theo các tiêu chuẩn quy định hiện nay. Như các dự án: Trồng dưa lưới trong nhà màng theo tiêu chuẩn VietGAP hỗ trợ 200 triệu đồng; dự án sản xuất sữa từ các loại hạt 200 triệu đồng; hỗ trợ bộ phận Egruop 200 Triệu đồng; dự án máy bay phun, xịt thuốc 80 triệu đồng; dự án trồng rau sạch tuần hoàn 80 triệu đồng; dự án trồng nấm ứng dụng công nghệ cao trong việc đo độ ẩm, tưới nước 80 triệu đồng ...



*Đ/c Phan Văn Kiến - PGĐ Sở KH&CN trao giải nhất cuộc thi Ý tưởng Sáng tạo Khởi nghiệp Tỉnh An Giang*

Một trong những điểm nhấn của hoạt động Khởi nghiệp ĐMST là Cuộc thi Ý tưởng Sáng tạo Khởi nghiệp tỉnh An Giang, do Tỉnh Đoàn và Sở Khoa học Công nghệ Tỉnh phối hợp tổ chức hàng năm, sau 7 năm duy trì, Ban tổ chức (BTC) cuộc thi đã nhận được gần một nghìn ý tưởng của các bạn thanh niên trong tỉnh gửi về, đã chọn 140 ý tưởng vào vòng chung kết các năm, qua đó, các ý tưởng đã được BTC đóng góp, hỗ trợ để hoàn chỉnh hơn và có thể hiện thực hóa thành những mô hình khởi nghiệp hiệu quả, giúp các bạn trẻ khởi nghiệp thành công như: mô hình Mật Thốt Nốt Palmania; tinh dầu chóc Yến Hương, Trà Xạ Đen Thảo An, xà phòng thiên nhiên, bánh phồng nắm rơm, mô hình quả của Linh, mắm chao cá Mè Vinh ... Sau cuộc thi, BTC không dừng lại mà luôn tiếp tục để hỗ trợ các sản phẩm của các thí sinh ngày càng hoàn thiện hơn, nhiều sản phẩm đã được chuẩn OCOP như: Trà Xạ đen Thảo An, mắm chao cá mè Vinh, Mật Thốt Nốt Palmania, Trà măng cầu Thanh Nam ....

Bên cạnh việc hỗ trợ về vốn vay, vấn đề về đầu ra cho sản phẩm khởi nghiệp thanh niên cũng rất quan trọng và cấp thiết. Nhận thấy được tầm quan trọng nêu trên BGĐ

Trung tâm HTTNKN đã tham mưu và đề xuất đến Ban thường vụ Tỉnh Đoàn An Giang về Đề án thành lập "*Cửa hàng cung cấp sản phẩm khởi nghiệp thanh niên và đặc sản địa phương*". "*Cửa hàng cung cấp sản phẩm khởi nghiệp thanh niên và đặc sản địa phương*" là một công trình được hình thành dựa trên tình hình và thực trạng hiện tại ở An Giang nói riêng và cả nước nói chung, đó chính là những sản phẩm khởi nghiệp không thể thương mại hóa và khó khăn trong việc tìm đầu ra, để những sản phẩm khởi nghiệp không "khai tử" ngay từ khi mới hình thành. Chúng tôi, những con người mang trên mình sứ mệnh hỗ trợ những thanh niên khởi nghiệp mong muốn đề án sẽ sớm được hình thành để phong trào khởi nghiệp của An Giang nói riêng và cả nước nói chung ngày càng phát triển lớn mạnh. Đến ngày **15/10/2018**, BGĐ Trung tâm chính thức đưa vào hoạt động "**Cửa hàng cung cấp sản phẩm Khởi nghiệp thanh niên và đặc sản địa phương**", đây cũng là sự khẳng định vai trò hỗ trợ cho thanh niên An Giang trong quá trình khởi nghiệp đầy chông gai. Tính đến thời nay, các sản phẩm khởi nghiệp đã được thị trường chấp nhận và ủng hộ, doanh thu ổn định, sản phẩm ngày càng được bổ sung đa dạng hơn. Đây có thể xem là một công trình mang lại lợi ích cộng đồng và truyền tải sâu sắc đến lực lượng thanh niên về hoạt động khởi nghiệp.

## **1. Thuận lợi và khó khăn:**

### **a) Thuận lợi:**

Chưa bao giờ khởi nghiệp được thuận lợi như thời điểm hiện tại, môi trường pháp

lý đang ủng hộ các hoạt động khởi nghiệp, nhiều chính sách được ban hành nhằm khuyến khích sự sáng tạo trong thanh niên, cơ chế phù hợp. Sự song hành về mặt chủ trương của lãnh đạo tỉnh, sự phối hợp hỗ trợ của sở KH&CN, sở Công Thương trong các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đặc biệt là ý thức khởi nghiệp của lực lượng thanh niên đã nâng cao khi họ đã tìm đến các đơn vị như chúng tôi để mong muốn được hỗ trợ hướng dẫn.

Bên cạnh những thuận lợi về mặt chủ trương, An Giang còn có nhiều ưu thế về đặc điểm địa lý, thổ nhưỡng, hạ tầng giao thông đang dần hoàn thiện...những yếu tố trên là tiền đề cho việc thu hút đầu tư cho tỉnh nhà, là cơ hội cho sự hình thành các công ty khởi nghiệp sáng tạo khi các đơn vị chức năng đã sẵn sàng hỗ trợ về mọi mặt.

Mặt khác, năng lực và trình độ của các startup ngày càng phát triển, biết nắm bắt cơ hội, sự tự tin và có khả năng tư duy, cập nhật những tiến bộ của khoa học kỹ thuật.

An Giang cũng là một trong những tỉnh tiên phong trong việc thành lập Trung tâm chuyên trách hỗ trợ về khởi nghiệp, là tỉnh đầu tiên có nguồn Quỹ Hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp trong khu vực ĐBSCL.

### **b) Khó khăn:**

Trung tâm HTTNKN chỉ nhận được sự hỗ trợ phối hợp từ Sở Khoa học và Công nghệ, công tác hỗ trợ và các hoạt động khởi nghiệp còn diễn ra đơn lẻ, rải rác, tính liên thông, liên kết chưa cao; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành đối với các hoạt động khởi nghiệp của tỉnh chưa thật sự rõ ràng.

Chính sách hỗ trợ học sinh sinh viên tuy đã được triển khai nhưng chưa có nguồn ngân sách hỗ trợ thiết thực cho lực lượng học sinh sinh viên tham gia các Cuộc thi về khởi nghiệp trong khu vực.

Nguồn thu của Trung tâm HTTNKN không đủ thực hiện các hoạt động chuyên trách, thu nhập thấp và đời sống cán bộ Trung tâm không ổn định; kinh phí hoạt động phần lớn được trích từ nguồn ngân sách Nhà Nước cấp dùng cho các hoạt động Chi thường xuyên của Trung tâm HTTNKN mà đơn vị đã tiết kiệm được. Tuy nhiên, năm 2020 đơn vị không còn được cấp ngân sách và phải tự chủ về kinh phí.

Trung tâm HTTNKN chưa thể tự tổ chức các hoạt động hội thảo, tọa đàm, tập huấn do không có nguồn kinh phí nào cho các hoạt động nêu trên; Các hoạt động về khởi nghiệp phải tìm đến các đơn vị khác để xin phối hợp tổ chức.

Nguồn Quỹ Hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp với số vốn điều lệ 02 tỷ đồng thì chưa thể đáp ứng hết nhu cầu về vốn khởi nghiệp cho thanh niên toàn tỉnh, đặc biệt là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đòi hỏi vốn hỗ trợ rất cao để đầu tư máy móc thiết bị.

## **2. Giải pháp, kiến nghị và định hướng phát triển trong thời gian tới:**

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ngày càng được quan tâm, để hoạt động này được hiệu quả và Tỉnh đoàn có thể thực hiện tốt

các nhiệm vụ về Khởi nghiệp Thanh niên, mong nhận được nhiều hơn nữa sự quan tâm, hỗ trợ từ các cấp ban ngành, sự ủng hộ liên kết của các doanh nghiệp lớn, ý thức từ cộng đồng trong việc ủng hộ sản phẩm khởi nghiệp.

Cần nhiều hơn nữa những sự hỗ trợ từ lãnh đạo tỉnh về mặt chủ trương để các doanh nghiệp lớn trong tỉnh quan tâm đến hoạt động khởi nghiệp, sự ủng hộ về kinh phí hoạt động cho bộ máy chuyên trách khởi nghiệp của Trung tâm HTTNKN (thuộc Tỉnh đoàn An Giang).

Cần phát huy tối đa sự tham gia, đóng góp của các thành phần tạo nên hệ sinh thái bao gồm: doanh nghiệp, trường đại học, các nhà cố vấn, đầu tư...nhằm tạo môi trường thuận lợi, thúc đẩy sự phát triển cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Tuy nhiên, việc đầu tư vào hoạt động khởi nghiệp lại *chưa đựng nhiều rủi ro*, đặc biệt là *khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*. Trong nền kinh tế, hiện nay có rất nhiều nguồn vốn hỗ trợ khởi nghiệp nhưng lại chưa có cách thức tiếp cận với đối tượng có nhu cầu, thông tin chưa được phổ biến rộng rãi. Chính vì vậy, cần có những chính sách quy định cụ thể, rõ ràng hơn nữa về việc hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho từng đối tượng, có kế hoạch cụ thể giúp những dự án/ý tưởng có thể tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ một cách dễ dàng./.



# MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÍ I/2024

## Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

**T**rong Quý I/2024, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang đã tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh phê duyệt, trong đó tập trung xây dựng dự thảo 02 nghị quyết<sup>1</sup>, 04 quyết định<sup>2</sup> và trình UBND tỉnh xem xét bãi bỏ 01 quyết định<sup>3</sup>, ban hành 01 quyết định<sup>4</sup>. Ngoài ra, đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ thực hiện 02 dự án<sup>5</sup>

Tổ chức triển khai và theo dõi tiến độ thực hiện 15 đề tài cấp tỉnh; 21 nhiệm vụ cấp cơ sở (trong đó, 02 đề tài thực hiện chương trình KH&CN xây dựng nông thôn mới) và 02 dự án ứng dụng đổi mới công nghệ. Phối hợp nhóm nghiên cứu tổ chức

03 Hội thảo khoa học<sup>6</sup>; tổ chức giao quyền sử dụng kết quả nghiên cứu 07 đề tài cấp tỉnh cho 10 cơ quan, đơn vị nhằm kịp thời chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học ứng dụng vào thực tiễn tại địa phương và nhân rộng các tiến bộ KH&CN vào đời sống và sản xuất.

Tổ chức giám sát tiến độ triển khai thực hiện 12 đề tài cấp tỉnh, 02 dự án, trong đó 11 đề tài, dự án triển khai đúng tiến độ theo kế hoạch, 03 đề tài triển khai chậm tiến độ; Tổ chức mở hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh đối với 08 hồ sơ đăng ký dự tuyển 04/05 đề tài thuộc danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2023-2024 (Kết quả 08/08 hồ sơ hợp lệ);

<sup>1</sup> (1) Nghị quyết Quy định nội dung, định mức chi thực hiện hoạt động thăm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang; (2) Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn đến 2030.

<sup>2</sup> (1) Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; chức danh lãnh đạo, quản lý về lĩnh vực khoa học và công nghệ của Phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; (2) Quyết định ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang; (3) Quyết định ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang; (4) Quyết định ban hành Quy định quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang.

<sup>3</sup> Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 10 tháng 04 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tỉnh An Giang.

<sup>4</sup> Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 66/2019/QĐ-UBND.

<sup>5</sup> (1) Quyết định 271/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh phê duyệt dự án *Cải tiến và hoàn thiện quy trình sản xuất giống cá heo (Botia modesta Bleeker, 1865) tại tỉnh An Giang* do ThS. Nguyễn Minh Thư chủ nhiệm, Trung tâm Giống Thủy sản An Giang chủ trì; (2) Quyết định 271/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh phê duyệt dự án *Thử nghiệm mô hình nuôi gà Isa Brown để trưng tại huyện Châu Phú* do ThS. Phạm Thanh Vũ chủ nhiệm, Công ty TNHH nông nghiệp công nghệ cao An Tâm chủ trì.

<sup>6</sup> (1) Kết quả chỉ số PAPI An Giang năm 2022, Cấu trúc chỉ số và cách tính chỉ số quản trị công cấp huyện, Thực trạng cải cách hành chính và cung ứng dịch vụ công trên địa bàn huyện Châu Thành và thành phố Long Xuyên; (2) Thực trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại tỉnh An Giang, Đề xuất biện pháp can thiệp bền vững - an toàn - hiệu quả trong thực hành phun thuốc, Thuận lợi - khó khăn - giải pháp trong nghiên cứu can thiệp trong cộng đồng; (3) Việc xây dựng mô hình làng văn hóa 04 dân tộc, trong đó các ý kiến đề xuất xây dựng làng văn hóa dạng tích hợp, vừa có mô hình nhỏ tập trung tại một điểm và kết nối với mô hình các dân tộc ở khu vực xung quanh, từ đó đề xuất các tour du lịch kết nối;

Tổ chức 02 Hội đồng<sup>7</sup>KH&CN tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài.

Thực hiện thẩm định, có ý kiến về công nghệ đối với 09 dự án đầu tư<sup>8</sup> trên địa bàn tỉnh; Cấp 03 chứng chỉ nhân viên bức xạ<sup>9</sup>; 06 giấy phép tiến hành công việc bức xạ<sup>10</sup>; sửa đổi 01 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ; gia hạn 01 giấy phép tiến hành công việc bức xạ; Trao quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho Công ty Cổ phần Rau Quả Thực phẩm An Giang, hộ kinh doanh ANAS và Hợp tác xã Trái cây GAP Chợ Mới. Cấp 5.000 tem NHCN An Giang cho hộ kinh doanh Kim Loan (Chợ Mới) và 2.000 tem cho hộ kinh doanh 7 Chóp (Thoại Sơn).

Hướng dẫn hồ sơ đăng ký 01 giải pháp hữu ích; 02 nhãn hiệu; sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký 01 nhãn hiệu và gia hạn 01 nhãn hiệu. Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ trong nước đối với 20 nhãn hiệu.

Thông báo tiếp nhận 01 hồ sơ công bố hợp chuẩn của Công ty TNHH Hợp tác và Đầu tư Phước Thành công bố Chợ Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 11856:2017;

Tổ chức “Hội nghị triển khai chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ về thực hiện Công điện số 1123/CĐ-TTg ngày 18/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến hoạt động kinh doanh xăng dầu”, với hơn 190 đại biểu tham dự.

Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang thực hiện và phát sóng 03 phóng sự về kết quả nổi bật về khoa học và công nghệ<sup>11</sup>; Cập nhật 33 tin lên Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN; Cập nhật lên website TBTAGi 211 tin tức sự kiện và trong kỳ báo cáo không có tiếp nhận câu hỏi tại địa chỉ [vanphongtbt.cctcdlcl@angiang.gov.vn](mailto:vanphongtbt.cctcdlcl@angiang.gov.vn) và cập nhật 89 tin tức liên quan đến các hoạt động KH&CN trong và ngoài nước,

<sup>7</sup> (1) Đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình đất ngập nước nhân tạo thay thế mô hình 3 vụ lúa trong vùng đê bao khép kín, tỉnh An Giang”. Hội đồng thống nhất nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài và xếp loại Khá (đạt 72,33/100 điểm); (2) Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện giữa kỳ đề tài “Nghiên cứu sản xuất giống cá sấu (Pangasius macronema Bleeker, 1851) tại tỉnh An Giang”.

<sup>8</sup> i) Trạm 110kV KCN Hòa Bình và đường dây đầu nối tỉnh An Giang; (ii) Dự án Nhà máy sản xuất than bio-char tại KCN Xuân Tô của Công ty Cổ phần Mekong Green Energy; (iii) Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Xuân Tô (giai đoạn 1) (công suất 750m<sup>3</sup>/ngày.đêm; (iv) Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải 450m<sup>3</sup>/ ngày đêm của Bệnh viện sản nhi An Giang (lần 2); (v) báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản cát trên sông Hậu, đoạn thuộc thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú và xã Bình Thành Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; (vi) dự án Nhà máy chế biến nông sản Thành Đông AG tại KCN Xuân Tô của Công ty Cổ phần Chế biến nông sản Thành Đông AG; (vii) dự án “Trang trại heo giống - heo thịt công nghệ cao tích hợp tuần hoàn Thagri Tịnh Biên” tại ấp Bà Đen, xã An Cư, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang; (viii) dự án Khu tái chế và xử lý chất thải (WTRA) và (ix) dự án Nâng cấp, cải tạo trạm y tế xã Núi Tô.

<sup>9</sup> Ông Võ Quốc Phong (Tân Châu); ông Nguyễn Minh Nghĩa và ông Trương Nguyễn Duy (Phú Tân)

<sup>10</sup> (1) Bệnh viện Sản Nhi An Giang, (2) Bệnh xá Công an (3) Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt; (4) TT YT huyện Tri Tôn; (5) Phòng khám X-quang BS Nguyễn Minh Nghĩa (An Phú) và (6) Phòng chụp X quang BS. Đinh Xuân Thu (Long Xuyên).

<sup>11</sup> (i) Nghiên cứu sản xuất bột sương sâm Tiliacora triandra theo hướng an toàn từ lá sâm già trồng tại An Giang; (ii) Nghiên cứu quy trình chế biến kẹo ngậm và siro sâm địa hành và “Đột phá kỹ thuật ghép và tạo hình trái vuông từ dưa Hoàng Kim”; (iii) “Nghiên cứu sản xuất phân hữu cơ từ nguyên liệu lục bình trong sản xuất rau màu”.



các công nghệ và thiết bị trên Sàn giao dịch công nghệ (website [www.atte.vn](http://www.atte.vn)); Xuất bản Bản tin khoa học và công nghệ số 1/2024.

Thông báo Kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp năm 2024 đến các doanh nghiệp được kiểm tra. Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra doanh nghiệp năm 2024. Đang thực hiện cuộc kiểm tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong lĩnh vực kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ.

Nhìn chung, tình hình hoạt động lĩnh vực KH&CN Quý I/2024 về cơ bản đảm bảo theo kế hoạch đề ra; hoàn thành tốt một số nhiệm vụ đột xuất được cấp trên giao. Công tác giám sát các đề tài, dự án được tăng cường nhằm đôn đốc, nhắc nhở các chủ nhiệm thực hiện đúng tiến độ và kịp thời giải quyết các khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN; công tác phối hợp với địa phương bước đầu đạt hiệu quả, qua quá trình làm việc đã từng bước nắm bắt được nhu cầu, mong muốn của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Tiềm lực KH&CN dần được nâng lên đã tạo điều kiện thuận lợi và là tiền đề cho phát triển

các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST trên địa bàn tỉnh. Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong Quý I/2024, hoạt động KH&CN trong Quý II/2024 sẽ tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục tham mưu ban hành các văn bản đúng thời gian đăng ký trong năm 2024.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ, ĐMST và dự toán ngân sách KH&CN tỉnh An Giang năm 2024 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của UBND tỉnh An Giang.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024 của tỉnh An Giang; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh An Giang về Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2024 tỉnh An Giang và Công văn số 66/UBND-TH ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH tỉnh An Giang năm 2024./.



# KẾT QUẢ ỨNG DỤNG NHỮNG THÀNH TỰU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG CÔNG TÁC SẢN XUẤT VÀ KHẢO NGHIỆM CÁC LOẠI GIỐNG CÂY TRỒNG SẠCH BỆNH, NĂNG SUẤT CAO

Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ An Giang

**T**rong tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ được thành lập theo Quyết định số 5805/QĐ.UB.TC ngày 25/07/1997 của UBND tỉnh An Giang về việc thành lập Trung tâm Ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ tỉnh An Giang và Quyết định số 1044/QĐ.UB.TC ngày 17/06/2003 của UBND tỉnh An Giang về việc đổi tên các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Nay là Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ có trụ sở tại số 17 đường Lê Lai, phường Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang. Nhân sự hiện nay của Trung tâm được 29 viên chức và người lao động. Trung tâm có chức năng nghiên cứu, ứng dụng, triển khai, chuyển giao công nghệ. Hằng năm Trung tâm được Sở Khoa học và Công nghệ giao nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng nhằm thực hiện các Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 18/4/2012 của UBND tỉnh An Giang về chương trình phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn tỉnh An Giang và Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 27/6/2012 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 -2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Bên cạnh việc đầu tư nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, chuyển giao công nghệ,... thì công tác giống là yếu tố hết sức quan trọng, quyết định đến năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

Ngoài thế mạnh cây lúa, rau màu được xem là cây trồng có tiềm năng phát triển rất lớn đã góp phần cải thiện đời sống nâng cao thu nhập cho bà con nông dân. Tuy nhiên sau nhiều năm thâm canh, đến nay nông dân phải đương đầu với bệnh héo xanh do vi khuẩn tấn công vào rễ làm chết cây hàng loạt ở giai đoạn ra nụ hoa đến trái chín thu hoạch. Việc phòng trị bệnh héo xanh rất khó khăn do vi khuẩn có phạm vi ký chủ rộng, khả năng lưu tồn trong đất lâu (Đỗ Tấn Dũng, 2004). Một trong những biện pháp có thể làm giảm tác hại của bệnh có nguồn gốc từ đất là sử dụng gốc ghép để tăng tính chống chịu cho cây, được sử dụng rộng rãi trên thế giới (Schwarz et al., 2010). Ghép gốc là một kỹ thuật tiên tiến được nhiều nước trên thế giới áp dụng, nhằm tăng khả năng kháng các mầm bệnh xuất phát từ trong đất, đồng thời giúp cây sinh trưởng mạnh, cho năng suất cao. Ở nước ta, từ lâu đã áp dụng biện pháp ghép cà chua lên gốc cà tím kháng bệnh héo xanh do vi khuẩn *Ralstonia solanacearum*, dưa hấu ghép gốc bầu, dưa leo ghép gốc mướp kháng bệnh chày dây do nấm *Fusarium oxysporum*, khổ qua ghép mướp lợi dụng gốc ghép (mướp) khỏe mạnh hơn ngọn ghép (khổ qua) nên cây ghép không chỉ sinh trưởng mạnh, kéo dài thời gian thu hoạch mà còn thích ứng tốt với điều kiện môi trường bất



Mô hình trồng khảo nghiệm cây cà chua và cà tím gốc ghép năm 2019

lợi như ngập úng, khô hạn, nhiễm mặn hay phèn (biến đổi khí hậu).

Trong những năm qua được sự hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang đã xây dựng các mô hình khảo nghiệm cây cà chua gốc ghép và cây cà tím gốc ghép tại các huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang. Kết quả khảo nghiệm cho thấy mô hình trồng cây cà chua gốc ghép cho năng suất cao đạt 4- 4,6 tấn/1.000m<sup>2</sup> tỷ lệ cây kháng bệnh héo tưới vi khuẩn trên 98%, kháng bệnh khảm trên 90%, lợi nhuận của mô hình đạt trên 18 triệu đồng/1.000m<sup>2</sup>/vụ. Mô hình trồng cây cà tím gốc ghép cho năng suất cao từ 3-4 tấn/1.000m<sup>2</sup> tỷ lệ cây kháng bệnh héo tưới vi khuẩn trên 90%, kháng bệnh khảm trên 90%, lợi nhuận của mô hình đạt từ 7-13 triệu đồng/1.000m<sup>2</sup>/vụ. Qua kết quả thực hiện các mô hình cho thấy hiệu quả mang lại của cây cà chua gốc ghép và cà tím gốc ghép là rất lớn cây có khả năng kháng bệnh cao, năng suất cao mang lại hiệu quả kinh tế cho người trồng.

Để tiếp tục phát huy những ưu điểm mà gốc ghép mướp mang lại Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang đã nhận

chuyên giao “Quy trình ghép khổ qua lên gốc mướp bằng phương pháp ghép nối ống cao su” từ Trường Đại Học Cần Thơ. Ưu điểm của kỹ thuật ghép khổ qua trên gốc mướp nhằm tăng khả năng kháng bệnh có nguồn gốc từ đất, đồng thời còn giúp cây sinh trưởng mạnh, cho năng suất và phẩm chất cao. Kỹ thuật ghép khổ qua trên gốc mướp kháng bệnh cháy dây do nấm *Fusarium oxysporum*, khổ qua ghép mướp lợi dụng gốc ghép (mướp) khỏe mạnh hơn ngọn ghép (khổ qua) nên cây ghép sinh trưởng mạnh hơn và kéo dài thời gian thu hoạch”. Từ các kết quả đạt được và lợi thế mà gốc ghép mang lại, Trung tâm đã cải tiến qui trình “ghép khổ qua trên gốc mướp bằng phương pháp ghép áp”, ưu điểm vượt trội của phương pháp này là nhằm mục đích rút ngắn thời gian sản xuất cây giống khổ qua ghép gốc mướp, tăng tỉ lệ cây sống sau ghép đồng thời giảm được giá thành sản xuất của cây giống khổ qua gốc ghép. Từ kết quả đó Trung tâm đã triển khai mô hình khảo nghiệm khổ qua ghép gốc mướp tại huyện Châu Phú và thị xã Tân Châu. Kết quả các mô hình khổ qua ghép gốc mướp có khả năng làm tăng năng suất khổ qua từ (0,66-0,8 tấn/1.000m<sup>2</sup>), đạt tỷ lệ từ



*Hội thảo mô hình khổ qua ghép gốc mướp tại huyện Châu Phú năm 2019*

21-24%. Giống khổ qua ghép gốc mướp có khả năng kháng bệnh héo rũ do nấm *Fusarium oxysporum* gây ra, chịu ngập và chịu úng tạm thời tốt hơn khổ qua không ghép.

Ngoài cây lúa, rau màu thì cây đậu phộng cũng là cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nông dân tại các huyện An Phú, Tịnh Biên và Tri Tôn. Một số giống cao sản thời gian qua được chuyển giao có hiệu quả, nhưng nông dân sử dụng làm giống qua nhiều vụ dẫn đến bị thoái hóa, lẫn tạp, dẫn đến năng suất giảm và hiệu quả kinh tế thấp. Trong những năm vừa qua Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang đã phối hợp với các Viện Trường để chọn được một số giống đậu phộng cho năng suất cao và chất lượng tốt về khảo nghiệm tại An Giang. Kết quả khảo nghiệm từ năm 2019 đến năm 2022 cho thấy đã chọn được các giống đậu phộng mới như giống đậu phộng LDH.09; L14 (do Viện Duyen Hải Nam Trung Bộ cung cấp); ĐP Đen; ĐP Đỏ (do Viện Di truyền Nông nghiệp cung cấp), các giống đậu phộng khảo nghiệm có năng suất cao và chất lượng tốt thích hợp với điều kiện thời tiết tại An Giang. Kết quả khảo nghiệm tại Tịnh Biên cho thấy

các giống khảo nghiệm đều thích nghi với điều kiện thời tiết tại Tịnh Biên, ít nhiễm sâu bệnh và cho năng suất cao hơn giống đối chứng cụ thể như sau: giống LDH.09 và ĐP Đỏ có năng suất cao nhất 5,6 tấn/ha cao hơn giống đối chứng là 1,3 tấn/ha, giống L14 và ĐP Đen cao hơn giống đối chứng 1,0 tấn/ha, giống đối chứng năng suất 4,3 tấn/ha. Tại huyện An Phú nhận thấy các giống khảo nghiệm và đối chứng cây phát triển tốt, ít bị nhiễm sâu bệnh, năng suất giống đậu phộng đen cao nhất đạt 10,8 tấn /ha cao hơn giống đối chứng là 3 tấn/ha, giống đậu phộng đỏ, L14 và LDH.09 đạt năng suất 8,8-9 tấn/ha cao hơn giống đối chứng 1-1,2 tấn/ha, giống đối chứng 7,8 tấn/ha.

Hiện nay các mô hình dưa lê trong nhà màng rất phổ biến vì mang lại hiệu quả kinh tế cao lợi nhuận từ 30.000đồng/1.000m<sup>2</sup> trở lên. Nhưng do chi phí đầu tư xây dựng nhà màng khá cao nên mô hình khó nhân rộng, nhằm tìm kiếm một số giống dưa lê kháng bệnh, cho năng suất cao và có thể trồng ngoài đồng tại An Giang để góp phần tăng thu nhập cho người nông dân. Xuất phát từ yêu cầu cấp thiết trên, Sở Khoa học



Hội thảo mô hình trồng khảo nghiệm đậu phộng tại Tịnh biên năm 2022



và Công nghệ đã chỉ đạo Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN phối hợp với Trạm khuyến nông huyện Châu Thành và UBND xã Vĩnh Thành khảo sát lựa chọn điểm triển khai khảo nghiệm một số giống dưa lê (Kim Hồng Ngọc 1497; Kim Hồng Phúc 1520; Kim Bích; Ruby VE049; Hồng Kim Long 383). Kết quả mô hình khảo nghiệm cho thấy giống dưa lê KHP có năng suất cao nhất 2,2 tấn/1.000m<sup>2</sup>, kế đến là KHN 2,1 tấn/1.000m<sup>2</sup>, giống dưa lê HKL có năng suất thấp nhất 1,79 tấn/1.000m<sup>2</sup>. Mô hình dưa lê vụ Đông Xuân 2022 đạt năng suất cao sau khi trừ các chi phí lợi nhuận mô hình đạt trên từ 12-27 triệu đồng/1.000m<sup>2</sup>.

Mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, từ đó có thể giới thiệu cho các hộ nông dân trên địa bàn tỉnh An Giang tiếp tục nhân rộng mô hình.

Ngày nay hoa kiểng là một trong những sản phẩm mang yếu tố nghệ thuật và thẩm mỹ cao. Với sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế, hoa kiểng không chỉ là nhu cầu tinh thần của người dân mà còn là một ngành sản xuất nông nghiệp mang lợi nhuận cao. Nhu cầu của người dùng luôn hướng đến những chủng loại cây, hoa kiểng độc lạ, để đáp ứng nhu cầu thưởng ngoạn đó, các nghệ nhân đã đưa ra thị trường rất nhiều



Hội thảo mô hình trồng dưa lê vụ Đông Xuân 2022 tại Châu Thành





*Hội thảo tổng kết mô hình trồng dưa hoàng kim kiểng bằng kỹ thuật ghép và tạo hình trái vuông*

loại kiểng đẹp, độc lạ, đa dạng về kiểu dáng những chủ yếu là kiểng hoa, kiểng lá, kiểng bonsai. Thời gian gần đây trên thị trường đã xuất hiện “kiểng trái” một sản phẩm độc lạ, vừa đẹp, vừa có trái mang tính thẩm mỹ cao và có thể trưng bày vào ngày Tết. Để tạo ra những chậu kiểng từ cây dưa hoàng kim tuyệt đẹp hoàn toàn không đơn giản, không thể sản xuất theo kiểu truyền thống mà phải ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, bao gồm kỹ thuật ghép gốc, tạo hình trái,... Có thể nói đây là lĩnh vực có nhiều hứa hẹn đối với ngành hoa kiểng tinh nhà.

Xuất phát từ yêu cầu cấp thiết trên, Sở Khoa học và Công nghệ đã chỉ đạo Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN nhận chuyển giao “Quy trình kỹ thuật trồng dưa hoàng kim kiểng bằng kỹ thuật ghép và tạo hình trái vuông” từ Trường Đại học Cần Thơ (Quy trình đạt giải 3 tại hội thi sáng tạo kỹ thuật TP. Cần Thơ năm 2022-2023) và Xây dựng mô hình trồng dưa hoàng kim kiểng bằng kỹ thuật ghép và tạo hình trái vuông trong nhà màng tại trại thực nghiệm”. Kết quả cho thấy

mô hình trồng dưa hoàng kim kiểng bằng kỹ thuật ghép và tạo hình trái vuông có tỷ lệ trái vuông đạt 89,5% và 10,5% do trái to khuôn bị nứt. Mặt khác do ảnh hưởng của rầy và bệnh phấn trắng xuất hiện vào thời điểm 50 NSKG khi trái gần chín nên tỉ lệ chậu đạt chất lượng thương phẩm khoảng 80,2%. Giá thành sản xuất 1 chậu dưa kiểng (tỷ lệ hao hụt 20%) 160 chậu thành phẩm là 83,875đồng/chậu. Giá bán đề xuất 120.000 -150.000đ/chậu). Lợi nhuận thu được dự kiến khoảng 36.000-66.000đ/chậu.

Trong thời gian tới Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ An Giang sẽ tiếp tục phối hợp các Viện, Trường tìm kiếm, lựa chọn một số giải pháp kỹ thuật tiên tiến để tiếp tục ứng dụng. Đồng thời khảo nghiệm một số giống mới có khả năng kháng sâu bệnh và cho năng suất cao để giúp người nông dân mạnh dạng đầu tư sản xuất năng cao năng suất, chất lượng và góp phần tăng thu nhập cho người nông dân, góp phần phát triển KT-XH của địa phương./.



## Tiếp tục phát triển sản phẩm Nhãn hiệu chứng nhận An Giang

Sáng ngày 9/5/2024, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ An Giang Tầng Phú An chủ trì Hội nghị về tình hình sử dụng và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận An Giang, để đánh giá kết quả đạt được và định hướng phát triển bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thời gian tới.

Thực hiện Quyết định 2609/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp các cơ quan, đơn vị triển khai xây dựng và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận “An Giang” đối với sản phẩm nông nghiệp đã được bảo hộ và một số sản phẩm tiềm năng.

Từ năm 2021 đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang đã phối hợp Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố vận động, tuyên truyền 26 tổ chức, cá nhân có sản phẩm phù hợp



Phó Chủ tịch Thường trực Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang Nguyễn Thị Kim Chi thảo luận tại hội nghị



Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ An Giang Tầng Phú An trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho các chủ thể

tham gia sử dụng nhãn hiệu chứng nhận An Giang. Đến nay, đã trao quyền sử dụng cho 31 tổ chức, cá nhân, với các sản phẩm: Nấm rơm, dưa lưới, cá lóc, gạo, nếp; nấm linh chi; chế biến khô cá, mắm, xoài cát hòa lộc...

Đồng thời, in và cấp hỗ trợ gần 300.000 tem nhãn hiệu chứng nhận An Giang, cấp phát 2.000 tờ bướm, 20.000 sổ tay nhãn hiệu chứng nhận gửi đến các tổ chức, cá nhân, giúp người tiêu dùng nhận biết nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh...

Dịp này, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang đã trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho 32 chủ thể./.

**Hạnh Châu**

## PHỔ BIẾN KIẾN THỨC LẬP BÁO CÁO KIỂM KÊ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH CHO DOANH NGHIỆP KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Chiều 22/3/2024, Sở Khoa học và công nghệ An Giang phối hợp Trung tâm Chứng nhận Chất lượng và Phát triển Doanh nghiệp, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật An Giang tổ chức Hội thảo “Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tập huấn lập báo cáo kiểm kê phát thải khí nhà kính cho doanh nghiệp tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long – năm 2024”.

Giám đốc Trung tâm Chứng nhận Chất lượng và Phát triển Doanh nghiệp (Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật Việt Nam) Tạ Quang Kiên phát biểu và báo cáo tham luận tại Hội thảo

Giám đốc Trung tâm Chứng nhận Chất lượng và Phát triển Doanh nghiệp (Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật Việt Nam) Tạ Quang Kiên; Viện trưởng Viện nghiên cứu doanh nghiệp vừa và nhỏ Tô Xuân Thao; Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh An Giang Đoàn Ngọc Phả; Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang Phan Văn Kiến; Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh An Giang Đào Thanh Hoàng và doanh nghiệp 13 tỉnh, thành phố khu vực ĐBSCL đã đến dự.



*Giám đốc Trung tâm Chứng nhận Chất lượng và Phát triển Doanh nghiệp (Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật Việt Nam) Tạ Quang Kiên phát biểu và báo cáo tham luận tại Hội thảo*

Hội thảo tập trung thảo luận, định hướng các giải pháp áp dụng: kiểm kê khí nhà kính; những yêu cầu báo cáo kiểm kê từ những nhà cung cấp, nhà đầu tư; hậu kiểm kê và vai trò trong lộ trình chuyển đổi xanh. Đồng thời, khuyến nghị doanh nghiệp sử dụng dữ liệu kiểm kê hướng tới hoạch định chiến lược giảm phát thải; tổng hợp các giải pháp đột phá từ các nhà quản lý, chuyên gia, đại diện doanh nghiệp... về sử dụng dữ liệu phát thải, những giải pháp xanh từ hệ sinh thái tác động đến việc xây dựng lộ trình chuyển đổi xanh cho doanh nghiệp, ứng dụng nhiên liệu sạch LNG trong sản xuất công nghiệp. Chia sẻ những kinh nghiệm thực tế từ những đơn





Đại biểu dự Hội nghị

vị đã có hành động hướng tới trung hòa carbon, nhằm giúp các doanh nghiệp công nghiệp, vật liệu xây dựng và cơ sở hạ tầng xây dựng lộ trình chuyển đổi xanh cho nội tại doanh nghiệp và thực hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội.

Phát biểu tại Hội thảo, Giám đốc Trung tâm Chứng nhận Chất lượng và Phát triển Doanh nghiệp (Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật Việt Nam) Tạ Quang Kiên nhấn mạnh: Biến đổi khí hậu đang là một trong những vấn đề nghiêm trọng, là thách thức lớn đối với toàn nhân loại. Việc giảm phát thải khí nhà kính là xu thế không thể đảo ngược, đặc biệt nếu các doanh nghiệp của Việt Nam muốn tham gia cạnh tranh trên thị trường toàn cầu. Qua Hội thảo, các doanh nghiệp sẽ hiểu thêm về tầm quan trọng của việc thực hiện các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu, hướng dẫn các doanh nghiệp về phương pháp, cách thức xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính, phương pháp kiểm

kê, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đơn giản hoá cách thức thực hiện và rút ngắn thời gian tính toán lượng phát thải khí nhà kính tại cơ sở đảm bảo theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang Phan Văn Kiến chia sẻ: UBND tỉnh An Giang đã ban hành kế hoạch ứng phó Biến đổi khí hậu. Vì vậy, kết quả kiểm kê phát thải khí nhà kính là tiền đề để An Giang thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, làm căn cứ để thực hiện các điều chỉnh, lập quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH, chủ động triển khai chiến lược phát triển bền vững, chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh, chuyển đổi năng lượng và góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 của quốc gia./.

**Hạnh Châu**

## HƯỚNG DẪN NHẬN THỨC VỀ 5S TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA UBND HUYỆN THOẠI SƠN VÀ TRI TÔN

**T**hực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó có nội dung: tổ chức đồng bộ nhiều giải pháp, sáng kiến cải cách hành chính trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, nhất là cải cách thủ tục hành chính, góp phần nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời thực hiện theo Quyết định số 81/QĐ-SKHCN ngày 25/3/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Kế hoạch hướng dẫn triển khai và thực hành 5S tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện.

Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với UBND huyện Thoại Sơn và Tri Tôn tổ chức “Tập huấn hướng dẫn nhận thức về thực hành 5S tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả” của UBND huyện Thoại Sơn (ngày 16/4/2024) và UBND huyện Tri Tôn (ngày 17/4/2024). Đối tượng tham gia là công chức, viên chức thuộc các đơn vị: Văn phòng UBND huyện; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện, cấp xã; Phòng Kinh tế - Hạ tầng của 02 huyện.



Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và lãnh đạo UBND huyện Thoại Sơn tham dự tập huấn



Hướng dẫn nhận thức về thực hành 5S

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung trọng tâm như sau:

- (1) Kiến thức chung về thực hành 5S;
- (2) Khảo sát thực tế tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả 02 huyện;
- (3) Thông tin sơ lược về thời và nội dung các buổi thực hành trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng mong muốn thông qua chương trình tập huấn, cũng như làm việc trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các đại biểu tham dự với những kiến thức được truyền đạt sẽ tham mưu, tổ chức triển khai, áp dụng, duy trì thực hành 5S đạt hiệu quả cao nhất để nhằm góp phần xây dựng môi trường làm việc ngăn nắp, sạch sẽ, mỹ quan, khoa học, chuyên nghiệp và an toàn hơn. Qua đó thúc đẩy cải tiến chất lượng của cơ quan, tổ chức, hướng tới sự hài lòng của người dân./.

**Nguyễn Thị Lý**

## KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG VÀ NHÃN HÀNG HÓA ĐỐI VỚI MẶT HÀNG GẠO ĐÓNG GÓI SẴN VÀ NƯỚC CHẤM ĐÓNG CHAI LƯU THÔNG TRÊN THỊ TRƯỜNG NĂM 2024

Nhằm tăng cường công tác khảo sát chất lượng đối với hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và thực hiện theo Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của UBND tỉnh An Giang về phê duyệt Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách KH&CN tỉnh An Giang năm 2024.

Từ ngày 11/3/2024 đến ngày 15/3/2024, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh An Giang đã thành lập Đoàn khảo sát và tiến hành mua mẫu khảo sát chất lượng và nhãn hàng hóa đối với mặt hàng gạo đóng gói sẵn và nước chấm đóng chai lưu thông

trên thị trường năm 2024 tại 44 cơ sở sản xuất, tổ chức kinh doanh, siêu thị và tiệm tạp hóa trên địa bàn tỉnh. Đoàn khảo sát mua 30 mẫu (15 mẫu gạo đóng gói sẵn và 15 mẫu nước chấm đóng chai) gửi đến đơn vị được chỉ định để thử nghiệm chất lượng.

Qua khảo sát thực tế cho thấy, đa số các mẫu gạo đóng gói sẵn và nước chấm đóng chai thông tin thể hiện trên nhãn hàng hóa phù hợp theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017. Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ



*Khảo sát chất lượng và nhãn hàng hóa đối với mặt hàng nước chấm đóng chai*



*Khảo sát chất lượng và nhãn hàng hóa đối với mặt hàng gạo đóng gói sẵn*

sở sản xuất chưa hiểu rõ các quy định về ghi nhãn hàng hóa, nên ghi thiếu 1-3 nội dung bắt buộc trên nhãn hàng hóa.

Ngoài ra, trong quá trình kinh doanh, các nhà sản xuất luôn quan tâm đến việc chấp hành các quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nên các mẫu gạo đóng gói sẵn và nước chấm đóng chai đều có kết quả thử nghiệm phù hợp theo quy định (cụ thể đối với các mẫu gạo đóng gói sẵn thử nghiệm một số chỉ tiêu phù hợp theo quy định tại Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm, Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm

sử dụng tại Việt Nam và Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13/02/2011 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT; các mẫu nước chấm đóng chai thử nghiệm một số chỉ tiêu phù hợp theo quy định tại Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc Ban hành Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm).

Thời gian tới, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp tục tăng cường công tác khảo sát chất lượng và nhãn hàng hóa đối với nhóm hàng hóa không thuộc danh mục quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đồng thời phối hợp với Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng địa phương tập huấn, hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh về nhãn hàng hóa./.

**Trung Hiếu**

## ĐOÀN CÔNG TÁC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÀM VIỆC VỚI THỊ ỦY TỈNH BIÊN

Nhằm trao đổi, thảo luận, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp giúp nâng cao nhận thức của các tiểu thương kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tại Chợ Tỉnh Biên, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang về hoạt động đo lường và nhãn hàng hóa, qua đó góp phần ngăn chặn các hành vi vi phạm về đo lường, nhãn hàng hóa và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.



Ông Tăng Phú An- Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại buổi làm việc

**N**gày 07/5/2024, Đoàn công tác Sở Khoa học và Công nghệ do Ông Tăng Phú An - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở KH&CN làm Trưởng đoàn đến làm việc với Thị ủy Tịnh Biên theo Kế hoạch số 675/KH-SKH&CN ngày 30/4/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc nâng cao nhận thức về hoạt động đo lường và nhãn hàng hóa tại Chợ Tịnh Biên, thị xã Tịnh biên,

tỉnh An Giang. Tham gia cùng đoàn công tác còn có đại diện lãnh đạo, chuyên viên các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở KH&CN.

Tiếp đoàn công tác của Sở KH&CN có ông Nguyễn Hồng Đức - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy Tịnh Biên, cùng đại diện lãnh đạo UBND thị xã Tịnh Biên, đại diện lãnh đạo các phòng chuyên môn, Đội Quản lý thị trường số 2, Công an thị xã,

Chi cục Hải quan - Cửa khẩu Tịnh Biên, đại diện lãnh đạo UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã Tịnh Biên.

Đoàn công tác tiến hành trao đổi, thảo luận liên quan đến một số nội dung chính như:

(1) Thông tin sơ bộ về tình hình khảo sát, kiểm tra nhãn hàng hoá và phương tiện đo nhóm 2 cân thông dụng trên địa bàn tỉnh An Giang. Báo cáo kết quả khảo sát về tình hình dư luận của người dân về việc kinh doanh hàng nhái tại chợ Tịnh Biên;

(2) Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng lĩnh vực công thương và khoa học công nghệ trên địa bàn thị xã Tịnh Biên;

(3) Trao đổi thảo luận về những khó khăn, vướng mắc và phương hướng, giải pháp thực hiện nâng cao nhận thức về đo lường và nhãn hàng hóa tại Chợ Tịnh Biên.

Ông Nguyễn Hồng Đức - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy Tịnh Biên đề nghị các đơn vị, các phòng chuyên môn thuộc UBND thị xã Tịnh Biên thông tin sơ lược về những kết quả đạt được, những khó khăn trong công tác quản lý về đo lường, chất lượng

và nhãn hàng hóa tại Chợ Tịnh Biên, cũng như hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng lĩnh vực công thương, khoa học công nghệ trên địa bàn thị xã Tịnh Biên, qua đó có những đề xuất, kiến nghị đối với Đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ.

Kết thúc buổi làm việc, ông Tăng Phú An đã đánh giá cao những kết quả đạt được trong thời gian qua, đồng thời ghi nhận những khó khăn, vướng mắc, những đề xuất, kiến nghị của lãnh đạo Thị ủy Tịnh Biên liên quan đến hoạt động đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa tại Chợ Tịnh Biên.

Thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục phối hợp với Thị Ủy Tịnh Biên xây dựng kế hoạch cụ thể và những giải pháp thiết thực nhằm nâng cao nhận thức của các tiểu thương kinh doanh tại Chợ Tịnh Biên về các nội dung liên quan đến hoạt động đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa, qua đó góp phần ngăn chặn các hành vi vi phạm về đo lường, nhãn hàng hóa và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng./.

**Lương Thành Hơn**

*Ban biên tập Bản tin KH&CN An Giang kính mong bạn đọc tham gia góp ý xây dựng để Bản tin ngày càng phát triển, đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền và nhu cầu thông tin của bạn đọc. Mọi ý kiến, góp ý vui lòng gửi đến:*

*- Địa chỉ: Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.*

*- Điện thoại: 0939 007676 (Hà Thị Mỹ Trang - Thư ký)*

*- Email: bantinhkcnag@gmail.com*

*Chân thành cảm ơn!*

In 700 cuốn, khổ 19x27cm tại Công ty CP In An Giang. Giấy phép xuất bản số 03/GP-XBBT ngày 17/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông An Giang. In xong nộp lưu chiểu tháng 05/2024.



**Quy trình sản xuất  
nấm đông trùng hạ thảo**



**Quy trình sản xuất  
trà túi lọc đình lăng**



**Quy trình sản xuất  
trà túi lọc chùm ngây**



**Quy trình sản xuất  
rượu vang thốt nốt**



**Quy trình sản xuất  
rượu đông trùng hạ thảo**



**Quy trình sản xuất  
rượu vang dâu tằm**



**Quy trình kỹ thuật trồng  
cà chua baby**



**Quy trình sản xuất  
bột củ huyền**



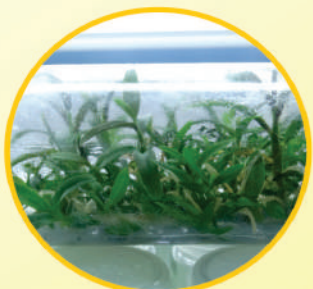
**Quy trình sản xuất  
tinh dầu chóc**



**Con giống  
và quy trình sản xuất  
giống cá trên bầu**



**Cây giống sùng thảo  
nuôi cấy mô**



**Cây giống lan giả hạc  
nuôi cấy mô**

### **Chi tiết liên hệ:**

Trụ sở: ấp Vĩnh Phước, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang  
VPĐD: 269A, Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang  
Điện thoại: (0296) 3953631

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN AN GIANG** là dấu hiệu để người tiêu dùng nhận biết nguồn gốc các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh An Giang được sản xuất trên cơ sở áp dụng những quy trình, quy chuẩn theo hướng an toàn



Mọi thắc mắc về Nhãn hiệu chứng nhận An Giang vui lòng liên hệ:

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

☎ (0296) 3955 300 [www.tbtagi.angiang.gov.vn](http://www.tbtagi.angiang.gov.vn)



### THÔNG TIN CẦN BIẾT

#### SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

Đường dây nóng tiếp nhận phản ánh vi phạm đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

📞 Chánh Thanh tra: 0918 309 806 (đường dây nóng)

📞 Cơ quan: (0296) 3852850 hoặc (0296) 3852212

#### CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

📞 (0296) 3955300

[www.tbtagi.angiang.gov.vn](http://www.tbtagi.angiang.gov.vn)

#### TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIỀN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

📍 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

📞 (0296) 3954305 hoặc (0296) 3954306

<https://agitech.vn>

<https://atte.vn>

#### TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC AN GIANG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

📞 (0296) 6504499

<https://congnghesinhhoc.biotech.vn>